OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*
*Independence – Freedom – Happiness*

Số/ No.: 40 /2025/CV-HĐQT

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025*
*Ho Chi Minh City, April 22 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**
**CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**
*INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE*

**Kính gửi:** **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)**
*To:* *State Securities Commission*
*Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)*

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**
*Organization name:* ***ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK***

Mã chứng khoán: **OCB**
*Stock symbol:* ***OCB***

Trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
*Head office: The Hallmark Building, No. 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.*
Điện thoại: (028) 38 220 960
*Tel:* *(028) 38 220 960*
Fax: (028) 38 220 963
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Văn Tuấn
*Information disclosing person:* *Mr. Trinh Van Tuan*



Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
Ký ngày: 22/4/2025 17:14:53

Địa chỉ: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

*Head office: The Hallmark Building, No. 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City*

Điện thoại: (028) 38 220 960

*Tel: (028) 38 220 960*

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố: ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

*Type of information to be disclosed: ☐ periodic ☐ extraordinary ☐ 24h ☐ upon request*

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên OCB 2025.

*Information disclosure content: Resolutions and Minutes of the 2025 OCB Annual General Meeting of Shareholders.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#cong-bo-thong-tin kể từ ngày 22/04/2025.

*This information has been published on OCB's website at https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#cong-bo-thong-tin since April 22, 2025.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We confirm that the disclosed information is accurate and take full legal responsibility for its content.*

***Nơi nhận/** Recipients:*
- Như trên/ *As above*
- Lưu: VP.HĐQT/ *Archive: BOD Office*

***Đính kèm/**Attached:*
Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/

*Resolutions and Minutes of the 2025 AGMS*

**Đại diện tổ chức**
**Người đại diện theo pháp luật**
*Organization Representative*
*Legal Representative*

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRỊNH VĂN TUẤN**

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025

# NGHỊ QUYẾT
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 22/04/2025
# NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và các qui định của pháp luật hiện hành.*
- *Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 22/04/2025 của OCB.*

### QUYẾT NGHỊ

I. Nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) số 01/2025/BC-HĐQT/ĐH. Theo đó, định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2025 như sau:

*ĐVT: tỷ đồng, %*

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | So sánh KH 2025 & TH 2024 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | +/- | % |
| 1 | Tổng tài sản | 280.712 | 316.779 | 36.067 | 13% |
| 2 | Tổng huy động TT1 | 192.413 | 218.842 | 26.429 | 14% |
| 3 | Tổng dư nợ TT1[1] | 180.443 | 208.472 | 28.029 | 16% |
| 4 | Tỷ lệ nợ xấu (SBV) | 2,38% | < 3,00% | | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 4.006 | 5.338 | 1.332 | 33% |

II. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động số 02/2025/BC-BKS/ĐH của Ban Kiểm soát (BKS).

III. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

IV. Nhất trí thông qua Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT/ĐH, chi tiết như sau:

[1] Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt.

*ĐVT: đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|---|---|---|
| **Đ** | **Lợi nhuận trước thuế** | **4.006.295.939.181** |
| **A2** | **Lợi nhuận chịu thuế TNDN** | **4.127.642.620.256** |
| **B** | **Thuế thu nhập doanh nghiệp** | **832.872.712.413** |
| **C** | **Lợi nhuận sau thuế** | **3.173.423.226.768** |
| **D** | **Trích lập các quỹ theo quy định** | **634.869.606.672** |
| 1 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 317.434.803.336 |
| 2 | Quỹ dự phòng tài chính | 317.434.803.336 |
| **E** | **Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định** | **2.538.553.620.096** |
| 1 | Trích lập quỹ phúc lợi | 17.698.128.179 |
| 2 | Trích lập quỹ khen thưởng | 12.698.128.179 |
| **F** | **Lợi nhuận còn lại năm 2024 của cổ đông** | **2.508.157.363.738** |
| **G** | **Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2024** | **1.197.702.174.714** |
| **H** | **Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ** | **3.705.859.538.452** |
| **I** | **Phương án phân phối lợi nhuận** | |
| 1 | Vốn điều lệ hiện tại | 24.657.891.520.000 |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (7% vốn điều lệ) | 1.726.052.406.400 |
| **J** | **Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chi trả cổ tức bằng tiền mặt** | **1.979.807.132.052** |

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức bằng tiền mặt như sau:
  - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ chi trả, số tiền chi trả cụ thể không vượt quá trong phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên, quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

V. Nhất trí thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 như được trình bày tại Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, tóm lượt như sau:

- Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2025: 1.972.631.320.000 đồng

*ĐVT: đồng*

| | |
|---|---|
| Vốn điều lệ hiện tại | 24.657.891.520.000 |
| Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2025<br>do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 1.972.631.320.000 |
| **Vốn điều lệ sau khi tăng** | **26.630.522.840.000** |

- Ủy quyền cho HĐQT: Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

- ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

  - Phương án tăng vốn điều lệ 2025 của OCB với các nội dung nêu tại tờ trình tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo Tờ trình này.

  - Nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động phù hợp với quy định pháp luật.

VI. Nhất trí thông qua tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025 tại Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

VII. Nhất trí thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho OCB tại Tờ trình số 06/2025/TTr-BKS/ĐH của BKS.

VIII. Nhất trí thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

IX. Nhất trí thông qua việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

X. Nhất trí thông qua việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, bao gồm các nội dung sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT và BKS:

   - Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập

- Số lượng thành viên BKS: 05 thành viên

2. Danh sách thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu gồm:

| STT | Họ và tên | Chức danh được bầu |
|---|---|---|
| **I** | **Danh sách Thành viên HĐQT** | |
| 1 | TRỊNH VĂN TUẤN | Thành viên HĐQT |
| 2 | NGÔ HÀ BẮC | Thành viên HĐQT |
| 3 | TRỊNH THỊ MAI ANH | Thành viên HĐQT |
| 4 | YOSHIZAWA TOSHIKI | Thành viên HĐQT |
| 5 | SEGAWA MITSUHIRO | Thành viên HĐQT |
| 6 | PHAN TRUNG | Thành viên HĐQT |
| 7 | DƯƠNG KỲ HIỆP | Thành viên độc lập HĐQT |
| **II** | **Danh sách Thành viên BKS** | |
| 1 | ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN | Thành viên BKS |
| 2 | ĐẶNG THỊ QUÝ | Thành viên BKS |
| 3 | NGUYỄN VĂN HẢI | Thành viên BKS |
| 4 | NGUYỄN TRỌNG HẢI | Thành viên BKS |
| 5 | PHẠM QUANG VINH | Thành viên BKS |

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

**Nơi nhận:**
- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2025/BB–ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025

# BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 22/04/2025
# NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Hôm nay, ngày 22/04/2025 vào lúc 08h00, tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn (tầng 3), số 80 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông (địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh, mã số doanh nghiệp: 0300852005) đã tiến hành phiên họp thường niên.

## I. Thành phần tham dự:

1. Tham dự phiên họp có các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
2. Theo báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Bà Nguyễn Thị Thúy Minh, Trưởng Ban kiểm soát trình bày, tình hình cổ đông tại Đại hội như sau:

   Tổng số cổ đông có mặt và ủy quyền: 213 cổ đông, nắm giữ 2.060.435.874 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,56% số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành (đính kèm Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự).

   Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác định Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Điều lệ OCB và pháp luật hiện hành.

## II. Ban tổ chức giới thiệu và Đại hội đã biểu quyết thông qua:

1. **Ban Kiểm phiếu**

   Đại hội đã nhất trí 100% thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu gồm các nhân sự sau bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp:

   - Bà Nguyễn Thị Cẩm Huyên, Trưởng Phòng Pháp chế - Trưởng ban kiểm phiếu
   - Bà Trần Thị Thanh Hà, Kiểm toán viên chính - Thành viên
   - Ông Nguyễn Văn Công, đại diện CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam - Thành viên

2. **Nội quy làm việc, thể lệ biểu quyết và bầu cử**

   Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Nội quy làm việc, thể lệ biểu quyết và bầu cử của Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội trình bày bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

3. **Chủ tọa đoàn**

   Ngoài Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa theo quy định, 100% đại hội thống nhất bầu thêm 02 thành viên tham gia Chủ toạ đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

   Danh sách Chủ tọa đoàn như sau:

   – Ông Trịnh Văn Tuấn : Chủ tịch HĐQT OCB
   – Ông Ngô Hà Bắc : Thành viên HĐQT OCB
   – Ông Phạm Hồng Hải : Tổng Giám đốc OCB.

4. **Ban Thư ký**

Chủ tọa Đoàn đã chỉ định Ban Thư ký gồm có:

– Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa

– Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

5. **Chương trình Đại hội**

Sau khi nghe báo cáo Chương trình Đại hội do Chủ tọa đoàn trình bày, Đại hội đã biểu quyết 100% thông qua Chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

## III. Nội dung Đại hội:

**A. Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGĐ) OCB trình bày các văn kiện Đại hội** (đính kèm).

**B. Thảo luận và ý kiến đóng góp của cổ đông**

Đại hội đã tiến hành thảo luận và giải đáp các nội dung sau:

- Kế hoạch chia cổ tức tiền mặt năm 2025 và định hướng các năm tiếp theo.
- Tiềm năng giá trị cổ phiếu OCB.
- Đóng góp của cổ đông lớn là Ngân hàng Aozora sau 4 năm tham gia OCB và tầm nhìn của Aozora trong việc đầu tư tại OCB.
- Phân tích nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch năm 2024, cơ sở đề ra kế hoạch kinh doanh 2025 và kế hoạch cho giai đoạn mới, bên cạnh cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2025;
- Kết quả của chiến lược ESG, Ngân hàng Xanh.
- Kế hoạch OCB mua công ty chứng khoán OCBS và việc hợp tác giữa OCB và OCBS trong tương lai.
- Kế hoạch cải thiện tỷ suất lợi nhuận ROE.
- Đánh giá ảnh hưởng chính sách thuế quan lên ngành Ngân hàng và OCB.

**C. Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình trình Đại hội:**

Tiếp theo phần thảo luận các tờ trình, báo cáo, Đại hội đã tiến hành biểu quyết từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Ban Kiểm phiếu đã kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết các văn kiện trình Đại hội như sau:

1. Thông qua thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2025/BC-HĐQT/ĐH.

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2025:

*ĐVT: tỷ đồng, %*

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | So sánh KH 2025 & TH 2024 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | +/- | % |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng tài sản | 280.712 | 316.779 | 36.067 | 13% |
| 2 | Tổng huy động TT1 | 192.413 | 218.842 | 26.429 | 14% |
| 3 | Tổng dư nợ TT1[1] | 180.443 | 208.472 | 28.029 | 16% |
| 4 | Tỷ lệ nợ xấu (SBV) | 2,38% | < 3,00% | | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 4.006 | 5.338 | 1.332 | 33% |

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,368% |

2. Thông qua Báo cáo số 02/2025/BC-BKS/ĐH về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,368% |

3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, cụ thể như sau:

*ĐVT: đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|---|---|---|
| **Đ** | **Lợi nhuận trước thuế** | **4.006.295.939.181** |
| **A2** | **Lợi nhuận chịu thuế TNDN** | **4.127.642.620.256** |
| **B** | **Thuế thu nhập doanh nghiệp** | **832.872.712.413** |
| **C** | **Lợi nhuận sau thuế** | **3.173.423.226.768** |
| **D** | **Trích lập các quỹ theo quy định** | **634.869.606.672** |
| 1 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 317.434.803.336 |

[1] Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt.

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|---|---|---|
| 2 | Quỹ dự phòng tài chính | 317.434.803.336 |
| **E** | **Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định** | **2.538.553.620.096** |
| 1 | Trích lập quỹ phúc lợi | 17.698.128.179 |
| 2 | Trích lập quỹ khen thưởng | 12.698.128.179 |
| **F** | **Lợi nhuận còn lại năm 2024 của cổ đông** | **2.508.157.363.738** |
| **G** | **Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2024** | **1.197.702.174.714** |
| **H** | **Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ** | **3.705.859.538.452** |
| **I** | **Phương án phân phối lợi nhuận** | |
| 1 | Vốn điều lệ hiện tại | 24.657.891.520.000 |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (7% vốn điều lệ) | 1.726.052.406.400 |
| **J** | **Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chi trả cổ tức bằng tiền mặt** | **1.979.807.132.052** |

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức bằng tiền mặt như sau:
  - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật.
  - Tỷ lệ chi trả, số tiền chi trả cụ thể không vượt quá trong phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên, quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 4,368% |
| Không có ý kiến | 0% |

4. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 tại Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT như sau:

- Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2025: 1.972.631.320.000 đồng

*ĐVT: đồng*

| | |
|---|---|
| Vốn điều lệ hiện tại | 24.657.891.520.000 |
| Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2025<br>do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 1.972.631.320.000 |
| **Vốn điều lệ sau khi tăng** | **26.630.522.840.000** |

- Ủy quyền cho HĐQT: Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

- ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:
  - Phương án tăng vốn điều lệ 2025 của OCB với các nội dung nêu tại tờ trình tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo Tờ trình này.
  - Nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động phù hợp với quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,368% |

5. Thông qua tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và lợi ích khác năm 2025 của HĐQT và BKS tại Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT như sau:

- Trích lập tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2025 của HĐQT và BKS tối đa 48 tỷ đồng.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ mức thù lao, thưởng và các chi phí khác đối với HĐQT, BKS trong tổng mức ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nêu trên cho năm 2025 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và 2026.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,368% |

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho OCB tại Tờ trình số 06/2025/TTr-BKS/ĐH của BKS như sau:

6.1. Thông qua danh sách 04 (bốn) Công ty Kiểm toán độc lập sau đây cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm 2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), cụ thể:

a) Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

c) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;

d) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị giữa hai phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và 2026 quyết định lựa chọn và bổ nhiệm một trong bốn Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm 2026 của OCB.

6.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong năm 2025 cho đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,562% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,438% |

7. Thống nhất thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, cụ thể như sau:

7.1. Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) đính kèm Tờ trình này.

7.2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB trong trường hợp có ý kiến, đề nghị điều chỉnh, bổ sung bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để gửi lại Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 89,692% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 10,308% |

8. Thống nhất thông qua việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, cụ thể như sau:

8.1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB.

8.2. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB.

8.3. Quyết định việc thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép hoạt động của OCB theo mẫu Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.

8.4. Xem xét, quyết định việc thay đổi, bổ sung nội dung kinh doanh theo quy định của pháp luật; ban hành quy chế tài chính, các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

8.5. Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB nhưng không được vượt quá 30% vốn điều lệ của OCB hoặc một tỷ lệ tối đa khác theo quy định pháp luật và sửa đổi Điều lệ OCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB.

8.6. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán cổ phiếu quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ban hành, quyết định, chỉnh sửa các phương án sử dụng vốn cần thiết).

8.7. Phê duyệt các trường hợp xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định pháp luật.

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 89,622% |
| Không tán thành | 6,011% |
| Không có ý kiến | 4,367% |

9. Thống nhất thông qua về việc việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, bao gồm các nội dung sau, cụ thể như sau:

9.1. Số lượng thành viên HĐQT và BKS.

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập
- Số lượng thành viên BKS: 05 thành viên

9.2. Bầu dồn phiếu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 theo Danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận:

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,368% |

Kết quả bầu dồn phiếu:

| STT | Họ và tên | Chức danh được bầu | Số phiếu bầu |
|---|---|---|---|
| **I** | **Danh sách Thành viên HĐQT** | | |
| 1 | PHAN TRUNG | Thành viên HĐQT | 2.316.354.994 |
| 2 | TRỊNH VĂN TUẤN | Thành viên HĐQT | 2.186.752.575 |
| 3 | TRỊNH THỊ MAI ANH | Thành viên HĐQT | 2.156.972.521 |
| 4 | YOSHIZAWA TOSHIKI | Thành viên HĐQT | 1.776.488.384 |
| 5 | SEGAWA MITSUHIRO | Thành viên HĐQT | 1.775.965.284 |
| 6 | NGÔ HÀ BẮC | Thành viên HĐQT | 1.772.420.448 |
| 7 | DƯƠNG KỲ HIỆP | Thành viên độc lập HĐQT | 1.772.305.554 |
| **II** | **Danh sách Thành viên BKS** | | |
| 1 | ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN | Thành viên BKS | 1.973.688.200 |
| 2 | NGUYỄN VĂN HẢI | Thành viên BKS | 1.965.843.280 |
| 3 | NGUYỄN TRỌNG HẢI | Thành viên BKS | 1.965.356.591 |
| 4 | PHẠM QUANG VINH | Thành viên BKS | 1.961.499.266 |
| 5 | ĐẶNG THỊ QUÝ | Thành viên BKS | 1.960.662.297 |

**Thông qua Biên bản Đại hội:**

Đại hội đã nghe dự thảo và biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội do Ban thư ký trình bày bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tán thành | 95,632% |
| Không tán thành | 0% |
| Không có ý kiến | 4,368% |

Nội dung chi tiết của Biên bản kiểm phiếu và bầu cử được kèm theo Biên bản này.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/04/2025 OCB kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút. Biên bản này đã được đọc toàn văn cho Đại hội cùng nghe và được Đại hội thông qua.

**THƯ KÝ ĐOÀN**

**NGUYỄN THỊ THU THỦY**

**NGUYỄN TUẤN NGHĨA**

**CHỦ TỌA ĐOÀN**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

**NGÔ HÀ BẮC**

**PHẠM HỒNG HẢI**

OCB Ngân Hàng Phương Đông

*Niềm tin và thịnh vượng*

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025*

# BÁO CÁO
# KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

---

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Phương Đông,

1. Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội (8:30 ngày 22/04/2025), Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra như sau:

   - Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: **21,521** cổ đông, sở hữu **100%** vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Phương Đông
   - Tổng số cổ đông hiện diện và ủy quyền là: **137** cổ đông
   - Tổng số cổ đông vắng mặt là: **21,384** cổ đông

   Tổng cộng **137** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự Đại hội tương đương **2,044,025,760** cổ phần chiếm tỷ lệ **82.9%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

   Ban kiểm tra tư cách cổ đông kết luận tất cả **137** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự đủ tư cách đại diện cho **2,044,025,760** cổ phần trên tổng số **2,465,789,152** cổ phần, chiếm tỷ lệ **82.9%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đáp ứng đủ điều kiện để tổ chức Đại hội theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông và pháp luật liên quan.

2. Tính đến thời điểm trước khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội (10:00 ngày 22/04/2025), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

   - Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: **21,521** cổ đông, sở hữu **100%** vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Phương Đông
   - Tổng số cổ đông hiện diện và ủy quyền là: **213** cổ đông
   - Tổng số cổ đông vắng mặt là: **21,308** cổ đông

   Tổng cộng **213** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự Đại hội tương đương **2,060,435,874** cổ phần trên tổng số **2,465,789,152** cổ phần, chiếm tỷ lệ **83.56%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**TM.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

**NGUYỄN THỊ THÚY MINH**

OCB Ngân hàng Phương Đông

*Niềm tin và thịnh vượng*

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025*

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG NGÀY 22/04/2025

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn (tầng 3), số 80 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tiến hành biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

## A. BAN KIỂM PHIẾU GỒM:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Huyên - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Thanh Hà - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Công - Thành viên

## B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

Tính đến thời điểm tiến hành biểu quyết, theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số cổ đông hợp lệ và đủ điều kiện biểu quyết là **213** cổ đông, sở hữu **2.060.435.874** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **83.56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **213** phiếu, tương đương **2.060.435.874** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
- Số lượng phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm **0%** tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

| Nội dung | Tổng số CP biểu quyết | Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số CP biểu quyết | Tỷ lệ % | Số CP biểu quyết | Tỷ lệ % | Số CP biểu quyết | Tỷ lệ % |
| 1. Chương trình Đại hội, Thể lệ biểu quyết và bầu cử | 2.060.435.874 | 2.060.435.874 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu | 2.060.435.874 | 2.060.435.874 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3. Báo cáo quản trị của HĐQT | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 0 | 0 | 89.997.402 | 4.368 |
| 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 0 | 0 | 89.997.402 | 4.368 |
| 5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 89.997.402 | 4.368 | 0 | 0 |

| Nội dung | Tổng số CP biểu quyết | Tán thành | | Không tán thành | | Không có ý kiến | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số CP biểu quyết | Tỷ lệ % | Số CP biểu quyết | Tỷ lệ % | Số CP biểu quyết | Tỷ lệ % |
| 6. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 0 | 0 | 89.997.402 | 4.368 |
| 7. Tờ trình về việc báo cáo về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2024 và đề xuất về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2025 của HĐQT và BKS | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 0 | 0 | 89.997.402 | 4.368 |
| 8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập | 2.060.435.874 | 1.968.987.272 | 95.562 | 0 | 0 | 91.448.602 | 4.438 |
| 9. Tờ trình về việc thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm | 2.060.435.874 | 1.848.046.562 | 89.692 | 0 | 0 | 212.389.312 | 10.308 |
| 10. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ | 2.060.435.874 | 1.846.594.434 | 89.622 | 123.844.038 | 6.011 | 89.997.402 | 4.367 |
| 11. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 0 | 0 | 89.997.402 | 4.368 |
| 12. Biên bản Phiên họp thường niên 2025 | 2.060.435.874 | 1.970.438.472 | 95.632 | 0 | 0 | 89.997.402 | 4.368 |

## C. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA:

Căn cứ quy định tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông và các quy định Pháp luật hiện hành, kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 1 đến mục 12 nêu trên, ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung trình Đại hội của HĐQT.

Biên bản kiểm phiếu kết thúc lúc 12:06 cùng ngày, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu cùng nhất trí và ký tên vào biên bản.

**BAN KIỂM PHIẾU**

| | | |
|---|---|---|
| **NGUYỄN THỊ CẨM HUYÊN** | **TRẦN THỊ THANH HÀ** | **NGUYỄN VĂN CÔNG** |

OCB Ngân Hàng Phương Đông

*Niềm tin và thịnh vượng*

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025*

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
# BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT
## NHIỆM KỲ 2025-2030

Hôm nay ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn (tầng 3), số 80 Đông Du, P. Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

**A. BAN KIỂM PHIẾU GỒM:**

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Huyên - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Thanh Hà - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Công - Thành viên

Tính đến thời điểm tiến hành bầu cử, theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số cổ đông hợp lệ, đủ điều kiện bầu cử là **213** cổ đông, sở hữu **2,060,435,874** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **83.56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng Phương Đông.

**B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

**1. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Số lượng phiếu bầu cử phát ra: **213** phiếu, tương ứng **2,060,435,874** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số lượng phiếu bầu cử thu vào: **169** phiếu, tương ứng **95.57%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.

*Trong đó:*

- Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ: **164** phiếu, tương ứng **1,965,336,644** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ: **5** phiếu, tương ứng **0.19%** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT:**

| STT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|---|---|---|
| 01 | TRỊNH VĂN TUẤN | 2,186,752,575 |
| 02 | NGÔ HÀ BẮC | 1,772,420,448 |
| 03 | TRỊNH THỊ MAI ANH | 2,156,972,521 |
| 04 | YOSHIZAWA TOSHIKI | 1,776,488,384 |
| 05 | SEGAWA MITSUHIRO | 1,775,965,284 |
| 06 | PHAN TRUNG | 2,316,354,994 |
| 07 | DƯƠNG KỲ HIỆP | 1,772,305,554 |

## 2. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Số lượng phiếu bầu cử phát ra: **213** phiếu, tương ứng **2,060,435,874** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số lượng phiếu bầu cử thu vào: **168** phiếu, tương ứng **95.57%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.

*Trong đó:*

- Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ: **167** phiếu, tương ứng **1,965,461,034** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ: **1** phiếu, tương ứng **0.18%** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên BKS**

| STT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|---|---|---|
| 01 | ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN | 1,973,688,200 |
| 02 | ĐẶNG THỊ QUÝ | 1,960,662,297 |
| 03 | NGUYỄN VĂN HẢI | 1,965,843,280 |
| 04 | NGUYỄN TRỌNG HẢI | 1,965,356,591 |
| 05 | PHẠM QUANG VINH | 1,961,499,266 |

## 3. KẾT QUẢ BẦU CỬ:

- Với kết quả kiểm phiếu như trên, căn cứ thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị-Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT-BKS xếp theo **thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp** như sau:

### a. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|---|---|---|
| 01 | PHAN TRUNG | 2,316,354,994 |
| 02 | TRỊNH VĂN TUẤN | 2,186,752,575 |
| 03 | TRỊNH THỊ MAI ANH | 2,156,972,521 |
| 04 | YOSHIZAWA TOSHIKI | 1,776,488,384 |
| 05 | SEGAWA MITSUHIRO | 1,775,965,284 |
| 06 | NGÔ HÀ BẮC | 1,772,420,448 |
| 07 | DƯƠNG KỲ HIỆP | 1,772,305,554 |

### b. BAN KIỂM SOÁT

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|---|---|---|
| 01 | ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN | 1,973,688,200 |
| 02 | NGUYỄN VĂN HẢI | 1,965,843,280 |
| 03 | NGUYỄN TRỌNG HẢI | 1,965,356,591 |
| 04 | PHẠM QUANG VINH | 1,961,499,266 |
| 05 | ĐẶNG THỊ QUÝ | 1,960,662,297 |

Biên bản kiểm phiếu kết thúc lúc 12:02:27 cùng ngày, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu cùng nhất trí và ký tên vào biên bản

**BAN KIỂM PHIẾU**

| | | |
|---|---|---|
| **NGUYỄN THỊ CẨM HUYÊN** | **TRẦN THỊ THANH HÀ** | **NGUYỄN VĂN CÔNG** |

OCB Ngân hàng Phương Đông

*Niềm tin và thịnh vượng*

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

# CHƯƠNG TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
**Ngày 22/04/2025**

| TT | Thời gian | Nội dung chương trình |
|---|---|---|
| 1 | 08:00 – 08:30 | Cổ đông đăng ký danh sách, nhận thẻ biểu quyết |
| 2 | 08:30 – 08:35 | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự |
| 3 | 08:35 – 08:40 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội |
| 4 | 08:40 – 08:50 | - Giới thiệu và biểu quyết thông qua:<br>▪ Ban Kiểm phiếu<br>▪ Nội quy làm việc của Đại hội<br>▪ Chủ tọa đoàn<br>- Chủ tọa đoàn chỉ định Ban thư ký<br>- Giới thiệu Chương trình Đại hội, thể lệ biểu quyết và bầu cử, biểu quyết thông qua |
| 5 | 08:50 – 09:10 | 1. Báo cáo quản trị của HĐQT.<br>2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS). |
| 6 | 09:10 – 09:50 | 3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024.<br>4. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025.<br>5. Tờ trình về việc báo cáo về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2024 và đề xuất về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2025 của HĐQT và BKS.<br>6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.<br>7. Tờ trình về việc thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.<br>8. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. |
| 7 | 09:50 – 09:55 | 9. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030. |
| 8 | 09:55 – 10:05 | Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030. |
| 9 | 10:05 – 10:20 | Cổ đông tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và BKS |
| 10 | 10:20 – 11:10 | Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình. |
| 11 | 11:10 – 11:20 | Cổ đông tiến hành biểu quyết các báo cáo và tờ trình. |
| 12 | 11:20 – 11:35 | Đại hội nghỉ giải lao 15 phút |
| 13 | 11:35 – 11:45 | Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung xin ý kiến Đại hội và công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS. |
| 14 | 11:45 – 11:50 | HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 ra mắt Đại hội. |
| 15 | 11:50 – 11:55 | • Ban Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản Phiên họp.<br>• Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Phiên họp thường niên 2025. |
| 16 | 11:55 – 12:00 | Chủ tọa đoàn phát biểu bế mạc Đại hội |

# NỘI QUY LÀM VIỆC
## PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 22/4/2025
## NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 22/4/2025 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được tiến hành đúng trình tự và thành công tốt đẹp, ĐHĐCĐ thống nhất thực hiện các nội dung của nội quy sau:

1. Tuân thủ sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa đoàn.
2. Đi họp đúng giờ, giữ gìn trật tự tại Đại hội, hạn chế việc đi lại, thay đổi vị trí, tắt hoặc chuyển điện thoại qua chế độ rung, không hút thuốc, không mang thức ăn vào Hội trường trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
3. Không mang vật dụng dễ cháy, nổ, nguy hiểm vào Hội trường.
4. Khi cần phát biểu ý kiến, cổ đông (hoặc người được ủy quyền) giơ thẻ biểu quyết và giới thiệu mã cổ đông. Ban tổ chức sẽ đưa micro đến tận nơi để phát biểu. Cổ đông hoặc người ủy quyền có thể có ý kiến bằng văn bản gửi cho Thư ký đoàn để chuyển trực tiếp đến Chủ tọa đoàn.
5. Các ý kiến thảo luận cần tập trung vào những chương trình đã được Đại hội thông qua. Khi phát biểu, góp ý cần đi vào trọng tâm và thể hiện tinh thần xây dựng.
6. Tổng số, tỷ lệ cổ đông tham gia Đại hội được công bố trong phần thủ tục khai mạc Đại hội. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tiếp tục dự họp đến khi biểu quyết, thì cổ đông có thể gửi phiếu biểu quyết và phiếu bầu vào thùng phiếu của Ban tổ chức đặt tại cửa ra vào (có nhân viên hướng dẫn bỏ phiếu). Trường hợp cổ đông ra về trước khi Đại hội bế mạc mà không gửi phiếu biểu quyết vào thùng phiếu của Đại hội thì xem như cổ đông đồng ý các nội dung đã trình tại Đại hội. Việc ủy quyền của cổ đông có thể bằng hình thức gửi văn bản ủy quyền giấy hoặc bản scan qua email.
7. Những người không tuân thủ việc điều khiển của Chủ tọa đoàn, không tuân thủ nội quy của Đại hội thì Chủ tọa đoàn được quyền áp dụng quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.
8. Nội quy này được trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua và áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/4/2025 của OCB.

3

OCB Ngân Hàng Phương Đông

Niềm tin và Thịnh vượng

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

# THỂ LỆ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2025-2030) TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- *Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024*
- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)*

## I. THỂ LỆ BIỂU QUYẾT:

1. Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền hợp lệ của một cổ đông (sau đây gọi chung là Cổ đông) tham dự Đại hội được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của OCB. Trên thẻ có in thông tin Tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
3. Tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết của mỗi cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần phổ thông mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
4. Phương thức biểu quyết:
   - Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng phương thức biểu quyết công khai và GIƠ Thẻ biểu quyết khi thông qua các nội dung được nêu tại Đại hội theo sự điều khiển của chủ tọa Đoàn.
   - Cổ đông chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **"Tán thành"**, "**Không tán thành**", hoặc "**Không có ý kiến**".
   - Danh sách các Cổ đông biểu quyết "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" đối với mỗi vấn đề biểu quyết, có đầy đủ chữ ký của các cổ đông sẽ được lập và lưu trữ theo quy định tại OCB. OCB sẽ không thu thập chữ ký của các Cổ đông biểu quyết "Tán thành" đối với các vấn đề biểu quyết được nêu tại Đại hội.
4. Điều kiện thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

   Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp sau đây phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:
   - Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

- Thông qua quyết định đầu tư, mua bán TSCĐ mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán TSCĐ có giá trị từ 20% vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản.

5. Kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả:
   - Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng vấn đề biểu quyết trong Đại hội sẽ được đại diện Ban kiểm phiếu báo cáo ngay tại Đại hội.
   - Trong trường hợp cổ đông có thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
6. Thể lệ biểu quyết được công bố trước khi các cổ đông bắt đầu biểu quyết để ĐHĐCĐ thông qua.

## II. THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT

1. ĐHĐCĐ quyết định số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 theo thể lệ này và quy định Điều lệ OCB.
2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu bầu cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030. Phiếu bầu cử được đóng dấu treo của OCB. Trên phiếu có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu và danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS để cổ đông thực hiện bầu.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quyết định của ĐHĐCĐ OCB.
5. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên trong Danh sách đề cử đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết để lựa chọn người có thứ tự ưu tiên như sau: Có thâm niên là thành viên HĐQT lâu hơn, sở hữu số cổ phần nhiều hơn, có tuổi cao hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); hoặc quyết định tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
6. Kết quả kiểm phiếu sẽ được đại diện Ban kiểm phiếu báo cáo ngay tại Đại hội.
7. Cách ghi Phiếu bầu (Phiếu bầu hợp lệ):

a. Trường hợp cổ đông **CHIA ĐỀU** tổng số phiếu bầu của mình cho **tất cả** ứng cử viên, cổ đông đánh dấu "**x**" vào phần "số phiếu bầu" cho **tất cả** ứng cử viên trên phiếu bầu

b. Trường hợp cổ đông **DỒN HẾT** tổng số phiếu bầu của mình cho **01** ứng cử viên, cổ đông đánh dấu "**x**" vào phần "số phiếu bầu" cho ứng cử viên đó và ghi số **0** vào phần số phiếu bầu cho các ứng cử viên còn lại

c. Trường hợp cổ đông **CHIA ĐỀU** tổng số phiếu bầu của mình cho **một số** ứng cử viên, cổ đông sẽ đánh dấu "**x**" vào phần "số phiếu bầu" cho **các ứng cử viên đó** và **ghi số 0** vào phần "số phiếu bầu" cho **các ứng cử viên còn lại**

d. Trường hợp cổ đông **CHIA TỔNG SỐ PHIẾU BẦU** của mình cho **các ứng cử viên theo số lượng phiếu khác nhau**, cổ đông **ghi cụ thể** số phiếu bầu của mình cho **từng ứng cử viên**.

e. Trường hợp cổ đông **KHÔNG CHIA PHIẾU BẦU** cho **bất kỳ ứng cử viên** nào, cổ đông **phải ghi số "0"** vào phần số phiếu bầu cho **các ứng cử viên đó**.

f. Số lượng phiếu bầu chia cho các ứng cử viên sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, **không tính phần thập phân**

g. Trường hợp cổ đông ghi sai số phiếu bầu, cổ đông gạch ngang số ghi sai và ghi lại số phiếu bầu đúng và ký tên tại phần đã sửa.

8. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên phát ra.
- Phiếu bầu cử **ghi thêm tên** ứng cử viên mà ĐHĐCĐ chưa thông qua.
- Phiếu bầu cử **bị rách, gạch xóa tên ứng cử viên, bị bôi bẩn,** không đọc được nội dung.
- Phiếu bầu mà trong **bất kỳ dòng nào của cột số phiếu bầu** phân bổ cho từng ứng cử viên **bị bỏ trống** hoặc các phiếu **vừa ghi số, vừa ghi chữ.**
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên **vượt quá tổng số phiếu bầu in trên phiếu.**

**III. Tất cả các cổ đông tham dự có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc sự điều hành của Chủ tọa ĐHĐCĐ và thể lệ này./.**

Số: 01/2025/BC–HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

# BÁO CÁO QUẢN TRỊ
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

### 1. Bối cảnh kinh tế và kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định với mức tăng trưởng đạt 3,2% trong 2024, khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm xuống, tiến dần về mục tiêu, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Trong bối cảnh đó tăng trưởng GDP 2024 nước ta đạt 7,09%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 786,29 tỷ USD (tăng 15,4% so với 2023), vốn FDI thực hiện đạt mức kỷ lục 25,35 tỷ USD, (tăng 9,4% so với 2023). Nhờ các chính sách tài khóa mở rộng và điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt đã hỗ trợ kinh tế phục hồi tích cực khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý; tỷ giá ổn định và lạm phát được kiểm soát ở mức 3,63%, thấp hơn mục tiêu 4 - 4,5% đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của OCB năm 2024 như sau:

*ĐVT: tỷ đồng, %*

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | % tăng/giảm so với 2023 | % so với kế hoạch 2024 |
|---|---|---|---|
| Tổng tài sản | 280.712 | 17% | 98% |
| Tổng dư nợ TT1[1] | 180.443 | 20% | 102% |
| Tổng huy động TT1[2] | 192.413 | 14% | 98% |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.006 | -3% | 58% |
| Tỷ lệ nợ xấu (SBV) | 2,38% | | Đạt |

[1] Tổng dư nợ TT1 gồm: Cho vay khách hàng; TPDN; Mua nợ.
[2] Tổng huy động TT1 gồm: Tiền gửi khách hàng; GTCG; Vốn tài trợ - ủy thác.

### 1.1. Hoạt động tín dụng

Tăng trưởng tín dụng đạt 20% là mức cao trong các Ngân hàng. Trong năm 2024, OCB triển khai hàng loạt chương trình tín dụng ưu đãi với tổng hạn mức hơn 65.000 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng cá nhân tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý. Đến cuối năm, các gói tín dụng này đã giúp hơn 15.000 khách hàng doanh nghiệp và cá nhân tiếp cận các gói vay với lãi suất cạnh tranh từ 2% - 6,3%.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, OCB triển khai nhiều gói vay dành cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp có tài sản bảo đảm bằng USD, và các doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ chuyển về OCB. Các chương trình này giúp hàng trăm doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với lãi suất chỉ từ 2%, hỗ trợ tối ưu dòng tiền, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Trong khi đó, đối với khách hàng cá nhân OCB cũng triển khai nhiều gói vay thế chấp, vay tiêu dùng, vay sản xuất kinh doanh, đặc biệt dành cho khách hàng mua nhà, khách hàng mới với mức lãi suất từ 5,2% - 6,3%, giúp họ dễ dàng tiếp cận vốn vay, ổn định tài chính cá nhân và thực hiện các kế hoạch dài hạn.

### 1.2. Hoạt động huy động

Huy động thị trường 1 tăng 14,5% so với cùng kỳ, đạt trên 192 ngàn tỷ đồng, hoàn thành 98% kế hoạch về quy mô của năm 2024. Trong đó, tăng trưởng tiền gửi từ khách hàng dân cư và tổ chức kinh tế đạt 13,1%, cao hơn mức trung bình <10% của toàn ngành. Tiền gửi từ khách hàng cá nhân tiếp tục tăng trưởng ổn định với tốc độ xấp xỉ 16%, đóng góp 65% tổng quy mô tiền gửi từ khách hàng.

Phát hành giấy tờ có giá và vay vốn từ định chế tài chính quốc tế đạt mức tăng trưởng 18,5% so với cùng kỳ, hoàn thành 101% kế hoạch cả năm 2024.

### 1.3. Hoạt động quản trị rủi ro

Năm 2024 các tỷ lệ an toàn thanh khoản như tỷ lệ dự trữ thanh khoản (LRR), tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn vẫn được tuân thủ theo quy định của NHNN. Ngoài ra, OCB nắm giữ tài sản thanh khoản cao như tiền mặt, trái phiếu chính phủ, cho vay liên ngân hàng để đảm bảo tỷ lệ dự trữ thanh khoản (LRR) tuân thủ theo quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, OCB còn thực hiện theo dõi các hạn mức LCR và NSFR định kỳ hàng tháng nhằm hướng đến việc tuân thủ quản lý rủi ro theo chuẩn mực quốc tế Basel III. Việc triển khai tuân thủ Basel III cho rủi ro thanh khoản giúp OCB định hình hướng phát triển theo hướng bền vững.

Ngoài ra, trong năm 2024 OCB còn thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ thanh khoản (ILAAP) kết hợp với kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản theo các kịch bản. Vì vậy, OCB khẳng định có đủ tài sản thanh khoản cao để thực hiện các nghĩa vụ tài chính cho khách hàng và các đối tác trong các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo luôn duy trì ổn định hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn, cũng như có kế hoạch nguồn vốn ổn định đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh.

OCB tuân thủ nghiêm ngặt các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả và kiểm soát rủi ro chặt chẽ trong năm 2024.

Tình hình thực hiện giám sát một số hạn mức rủi ro trọng yếu năm 2024:

| Chỉ Tiêu | Thực hiện năm 2024 | Quy định NHNN | Đánh giá |
|---|---|---|---|
| Hệ số an toàn vốn (CAR Basel II) | 12,48% | ≥ 8% | Tuân thủ |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn | 27,84% | ≤ 30% | Tuân thủ |
| Hệ số LDR (Cho vay/huy động vốn) | 73,61% | ≤ 85% | Tuân thủ |
| Tỷ lệ dự trữ thanh khoản | 16,69% | ≥ 10% | Tuân thủ |
| Tỷ lệ nợ xấu | 2,38% | < 3,00% | Tuân thủ |

### 1.4. Hoạt động Công nghệ thông tin và Ngân hàng số

Trong năm 2024, hoạt động công nghệ thông tin và ngân hàng số của OCB tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, đạt được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng, đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu của Khách hàng và tối ưu hóa quy trình vận hành, cụ thể:

(1) Ra mắt phiên bản OCB OMNI 4.0 – Bước đột phá trong dịch vụ ngân hàng số

- Ngày 15/05/2024, OCB chính thức giới thiệu OCB OMNI 4.0, một nền tảng ngân hàng số hiện đại được phát triển trên công nghệ tiên tiến của Backbase, một trong những nền tảng Engagement Digital Banking hàng đầu thế giới để OCB có thể triển khai nhanh được sản phẩm dịch vụ, tính năng số đáp ứng đúng và kịp thời nhu cầu của Khách hàng trên kênh số.
- Phiên bản mới được xây dựng dựa trên bốn tiêu chí cốt lõi: Đơn giản – Mượt – Tiện dụng – Cá nhân hóa, không chỉ đáp ứng được nhu cầu của Khách hàng đa dạng hơn mà còn giúp cải thiện tốc độ giao dịch, đảm bảo độ mượt thuộc top đầu trên thị trường và tối ưu hóa trải nghiệm trên các kênh.

(2) Tăng cường an toàn bảo mật trong giao dịch trực tuyến

- Trong năm 2024, OCB đã chuyển sang sử dụng công nghệ bảo mật FIDO, với thuật toán mã hóa mạnh mẽ, bảo mật đa lớp cho từng giao dịch. Đồng thời OCB đã triển khai loạt giải pháp nâng cao tính bảo mật trong thanh toán trực tuyến và giao dịch thẻ qua xác thực sinh trắc học khuôn mặt, đồng thời với hệ thống chống gian lận giao dịch, giúp tăng cường an toàn và gia tăng trải nghiệm công nghệ mới cho Khách hàng cũng như tiên phong tuân thủ các quy định mới của NHNN

(3) Tiếp tục phát triển các tiện ích và sản phẩm số nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng trên kênh online

- Triển khai giải pháp cấp thẻ tín dụng và khoản vay tiêu dùng trực tuyến, khách hàng có thể được cấp thẻ tín dụng Igen hoặc cấp khoản vay tín chấp từ payroll trong vài giờ làm việc qua hệ thống thẩm định và quản lý quy trình tự động.
- Triển khai áp dụng công nghệ AI trong công cụ Marketing Automation để hỗ trợ phân tích hành vi và nhu cầu của Khách hàng trên các dữ liệu và sự kiện từ đó đề xuất sản phẩm dịch vụ, tính năng phù hợp và nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.
- Tích hợp AI Chat Bot nhằm nâng cao tương tác, hỗ trợ khách hàng nhanh chóng và tiết kiệm chi phí cho việc chăm sóc khách hàng trên kênh số.
- Nhận biết và phân loại giao dịch chủ động giúp khách hàng kiểm soát chi tiêu hiệu quả và đi đến quản lý tài chính cá nhân.
- Các tính năng mới được triển khai đáp ứng cho các phân khúc khách hàng khác nhau như gợi ý giao dịch theo từng khách hàng, tách lệnh giao dịch lớn để chuyển tiền nhanh, rút tiền qua mã QR Cash ...vv

(4) Mở rộng hệ sinh thái số

- Ra mắt tính năng "OCB Cà phê", kết nối với gần 8000 cửa hàng bán lẻ để mang đến cho Khách hàng những ưu đãi thiết thực trong hệ sinh thái dịch vụ của OCB và thúc đẩy cho hoạt động thanh toán không tiền mặt.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các trường đại học hàng đầu, các công ty fintech và các doanh nghiệp lớn, cung cấp giải pháp thanh toán và quản trị dòng tiền toàn diện qua OPEN API. Giải pháp này giúp tối ưu hiệu quả, tiết kiệm chi phí và đẩy nhanh tốc độ, tự động hóa giao dịch, đồng thời mở rộng hệ sinh thái, mang đến cho khách hàng OCB trải nghiệm trực tuyến liền mạch trên đa kênh với đa điểm chạm.

### 1.5. Hoạt động phát triển thương hiệu

Năm 2024 hoạt động Marketing, Truyền thông của OCB đã có sự bứt phá ngoạn mục khi nằm trong Top Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam với giá trị thương hiệu đạt 150 triệu USD, chỉ số sức mạnh thương hiệu 67,3 xếp hạng AA. So với năm 2023, năm 2024 ngân hàng tăng 20% giá trị thương hiệu và chỉ số sức mạnh thương hiệu (BSI) tăng một bậc, tương ứng 14,5 điểm. Đồng thời, OCB cũng nằm trong top 6 tăng trưởng nhanh nhất ngành ngân hàng. Song song đó, OCB nằm trong Top 8 ngân hàng dẫn đầu về sức khỏe thương hiệu, Top 10 ngân hàng có độ phủ rộng trên truyền thông Báo chí...

Bên cạnh các hoạt động phát triển thương hiệu như ban hành bộ quy chuẩn nhằm đảm bảo sự đồng nhất và chuyên nghiệp trong hình ảnh thương hiệu trên toàn hệ thống, OCB còn chú trọng nâng cao trải nghiệm thương hiệu tại các điểm chạm, từ giao diện số đến không gian giao dịch trực tiếp, giúp khách hàng cảm nhận rõ nét giá trị và sự khác biệt của ngân hàng.

Song song đó, OCB cũng liên tục triển khai hàng loạt các chương trình marketing hướng đến nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, chủ động nghiên cứu các xu hướng thị trường, đề xuất và tiếp cận các phương pháp truyền thông mới để tối ưu hóa hiệu quả các chiến dịch. Đồng thời, triển khai đồng bộ đến các phương pháp marketing khác từ online đến offline. Qua đó, tăng điểm chạm về thương hiệu, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các thông tin, sản phẩm. Bằng

việc hoạt động Marketing, Truyền thông được đẩy mạnh, OCB cũng đã đón nhận những giải thưởng danh giá trong năm 2024:

(1) Thương hiệu Quốc gia Việt Nam

(2) Top 25 thương hiệu niêm yết dẫn đầu năm 2024

(3) Thương hiệu truyền cảm hứng 2024

(4) Top thương hiệu giá trị nhất Việt Nam

(5) Top 100 doanh nghiệp bền vững

(6) Thương hiệu Mạnh Việt Nam

Đặc biệt, năm 2024 là năm OCB đẩy mạnh hoạt động marketing, truyền thông rất nhiều với thông điệp OCB là ngân hàng tiên phong phát triển bền vững mục tiêu trở thành ngân hàng Xanh tiên phong tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ngân hàng đã tích cực triển khai các chương trình trách nhiệm môi trường và xã hội, đồng hành cùng các hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ với cộng đồng như: tài trợ toàn bộ kinh phí xây dựng trường THCS Minh Thanh – tỉnh Tuyên Quang; Chung tay hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của cơn bão Yagi; Đồng hành cùng Quỹ khuyến học Kiên Giang; Phủ xanh rừng Xuân Liên (Thanh Hóa) thông qua Gaia; Đồng hành cùng ngành Ngân hàng xóa nhà tạm, nhà dột nát; Tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Yersin Đà Lạt...

### 1.6. Hoạt động phát triển kênh mạng lưới

Trong năm 2024, OCB đã hoàn thành việc triển khai và đưa vào hoạt động 05 chi nhánh và 12 phòng giao dịch theo cấp phép của NHNN. Tính đến 31/12/2024, OCB có tổng cộng 176 đơn vị mạng lưới, gồm 1 Hội sở, 62 Chi nhánh, 113 Phòng Giao dịch hiện diện trên 48 tỉnh thành của cả nước.

### 1.7. Công tác quản trị nhân sự và đào tạo

Tính đến 31/12/2024, tổng số CBNV của OCB là 7.021 nhân sự, đảm bảo nguồn nhân lực cho toàn bộ hoạt động kinh doanh và vận hành của tất cả các Đơn vị trong hệ thống.

Việc triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực tại OCB luôn có sự định hướng và chỉ đạo sát sao từ Hội đồng quản trị (HĐQT), và Ban điều hành (BĐH) nhằm đáp ứng nguồn nhân lực trong ngắn và dài hạn cả về số lượng và chất lượng. Các hoạt động phát triển nguồn nhân lực đều có sự tham gia phối hợp trực tiếp của các Khối, Phòng ban Hội sở và Đơn vị kinh doanh, từ cấp quản lý đến đội ngũ nhân sự chuyên môn nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự đáp ứng nhu cầu của OCB. Trong năm 2024, OCB tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực tập trung vào:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận thông qua các chương trình đánh giá tiềm năng và quy hoạch nhân sự kế cận qua các chương trình: Giám đốc Trung tâm chuyên doanh tiềm năng, Giám đốc Quan hệ khách hàng, Giám đốc Tín dụng tiềm năng, Kiểm soát viên Dịch vụ khách hàng tiềm năng. Với sự cải tiến về cách thức triển khai các chương trình, Ngân hàng đã bổ sung vào lực lượng nhân sự kế thừa thêm 229 cán bộ nhân viên.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản lý thông qua triển khai các chương trình đào tạo: Digital Academy; OCB Management 1 cho Quản lý cấp cơ sở và OCB Management 2 cho Quản lý cấp trung; chương trình đào tạo coaching; ...
- Thúc đẩy văn hóa học tập qua thư viện học tập số với nhiều nội dung đa dạng phát triển năng lực bản thân đồng thời triển khai các chương trình học tập thường xuyên như Micro learning với các chủ đề học tập về tiếng Anh, các tips trong quản lý.
- Đào tạo năng lực mới cho CBNV, theo định hướng phát triển của Ngân hàng như đào tạo tài chính xanh và quản trị rủi ro môi trường xã hội, các chương trình nâng cao năng lực số, phân tích dữ liệu.

### 1.8. Hoạt động về Phát Triển Bền Vững (ESG)

Trong năm 2024, hoạt động ESG của OCB tiếp tục ghi nhận những bước tiến tích cực, đạt được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần hiện thực hóa Chiến lược Phát triển Bền vững của OCB trở thành ngân hàng Xanh tiên phong tại Việt Nam. Các hoạt động ESG trong năm 2024 tập trung vào:

- Kiện toàn mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn và thông lệ trong nước và quốc tế về phát triển bền vững.
- Hoàn thành việc nâng cấp và ban hành quy định mới về Quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, dựa trên nguyên tắc tuân thủ Bộ Tiêu chuẩn Hoạt động môi trường và xã hội của IFC và cập nhật, bổ sung đầy đủ quy định pháp luật Việt Nam. 100% các khoản cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp, tài trợ dự án đầu tư được thực hiện sàng lọc, đánh giá và quản lý rủi ro theo chính sách về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của OCB.
- Phát triển và mở rộng các sản phẩm tài chính xanh, góp phần hiệu quả vào nỗ lực giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, khuyến khích phát triển các giải pháp công nghệ mới về năng lượng tái tạo, công trình xanh, xử lý nước thải và cấp nước, nông nghiệp thông minh bền vững. Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trong năm 2024 của OCB ở mức 11% tổng dư nợ toàn hàng.
- Triển khai các sáng kiến vận hành xanh, giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, nước và khí thải gây tác động lên môi trường.
- Tham gia các chương trình trách nhiệm xã hội giúp cải thiện môi trường và tạo mảng xanh mới. Hơn 1.000 cây xanh đã được CBNV OCB đóng góp để phủ xanh Vườn Quốc gia Thiên nhiên Xuân Liên (Thanh Hóa).
- Xây dựng và công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập với chủ đề: "Hành trình chuyển đổi Ngân hàng xanh" và trở thành một trong những ngân hàng tiên phong xây dựng, công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập trên toàn hệ thống.

## 2. Đánh giá chung về công tác quản trị doanh nghiệp:

### 2.1. Công tác quản trị

Từ đầu năm 2024, HĐQT của OCB hoạt động với tổng cộng 9 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của Ngân hàng đã thực hiện công tác quản trị trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tách bạch giữa hoạt động quản trị và hoạt động điều hành.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 38 phiên họp, bao gồm 04 phiên họp HĐQT trực tiếp và 34 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giao nhiệm vụ cho BĐH và kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu. HĐQT đã thảo luận và thông qua 176 Nghị quyết và Quyết định về nhiều lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số văn bản như: Quy chế cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Phương Đông; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro; Quy chế phân cấp phán quyết đối với nghiệp vụ liên quan rủi ro tín dụng; Quy chế quản lý an toàn hệ thống thông tin ; Quy chế quản lý rủi ro thị trường...

**2.2. Hoạt động của các Ủy ban**

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc để triển khai các công việc. Trước ngày 01/04/2024, HĐQT có các Ủy ban trực thuộc gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban XLRR, Ủy ban hợp tác chiến lược, Ủy ban tín dụng, Ủy ban cơ cấu nợ và Hội đồng mua bán nợ. Chi tiết hoạt động của các Ủy ban này theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024. Từ ngày 01/04/2024, HĐQT có các Ủy ban trực thuộc gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban XLRR, Ban Hợp tác chiến lược, Ban Chiến lược, Ban Phát triển bền vững.

Chi tiết hoạt động của các Ủy ban như sau:

**Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Trong năm 2024, UBNS tham vấn trong việc bổ nhiệm các cán bộ quản lý và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chỉ đạo rà soát tiêu chuẩn tuyển dụng để cải thiện việc tuyển chọn, đồng thời phân tích, đánh giá tỉ lệ nghỉ việc, cải thiện chính sách lương, thưởng phúc lợi nhằm gia tăng sự gắn kết nhân sự và giữ chân nhằm có những kế hoạch hành động cụ thể đẩy mạnh đào tạo phát triển nội bộ, nâng cao năng lực và xây dựng đội ngũ kế cận, định hướng tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phương thức làm việc chuẩn mực.

**Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):** Trong năm 2024 UBQLRR đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 03 lần lấy ý kiến qua email nhằm trao đổi và thống nhất về các nội dung: (i) Giám sát Khẩu vị rủi ro, trạng thái rủi ro toàn hàng, nội dung công bố thông tin an toàn vốn, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn định kỳ hàng năm; (ii) Đánh giá và chỉ đạo triển khai các chương trình hành động, biện pháp kiểm soát rủi ro và ứng phó thay đổi hoặc tác động hoạt động kinh doanh do diễn biến thông tin thị trường bất lợi; (iii) Thông qua các đề xuất ban hành các văn bản phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn kinh doanh; (iv) Tổ chức lấy ý kiến phê duyệt các nội dung đề xuất kịp thời nhằm phù hợp với hiệu lực của các quy định pháp luật.

**Ủy ban Xử lý rủi ro (UBXLRR):** UBXLRR gồm có 6 thành viên. UBXLRR chịu trách nhiệm (i) quản lý chính sách dự phòng; (ii) quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đối với nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm; (iii) quyết định các biện pháp xử lý các khoản nợ quá hạn hoặc trong hạn tiềm ẩn rủi ro; (iv) quyết định và phê duyệt các biện pháp xử lý đối với các sự kiện rủi ro hoạt động có phát sinh tổn thất tài chính sau khi thực hiện các giải pháp nhưng không có khả năng thu hồi một phần/toàn phần theo khẩu vị rủi ro từng thời kỳ.

**Ban Hợp tác Chiến lược ("SAC"):** SAC (i) tham mưu cho HĐQT trong việc hợp tác chiến lược giữa OCB và Ngân hàng Aozora ("AOZ"); (ii) tham mưu về vấn đề hợp tác và phát triển kinh doanh cho OCB. Trong năm 2024 đã có 05 cuộc họp SAC được tổ chức nhằm trao đổi và thống nhất về định hướng hợp tác chiến lược và phát triển kinh doanh cho OCB.

**Ban Chiến lược:** Với vai trò triển khai Chiến lược phát triển, là đầu mối quản lý, phối hợp cho các hoạt động chiến lược cũng như thực hiện các công việc khác được HĐQT phân công.

**Ban Phát triển bền vững**: Với vai trò phụ trách hoạt động phát triển bền vững, là đầu mối quản lý, phối hợp cho các hoạt động phát triển bền vững cũng như thực hiện các công việc khác được HĐQT phân công.

**2.3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

Năm 2024 là năm thứ 5 trong nhiệm kỳ (2020 – 2025) của HĐQT, HĐQT OCB có 02 (hai) thành viên độc lập là Ông Pham Tri Nguyen và Ông Bùi Minh Đức. Ông Pham Tri Nguyen giữ vị trí thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và chịu trách nhiệm phát triển quan hệ các định chế nước ngoài. Ông Bùi Minh Đức phụ trách công tác quan hệ với các tổ chức chính phủ, bộ ngành cơ quan Trung ương.

- Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện việc xem xét và đóng góp ý kiến đối với chiến lược, kế hoạch kinh doanh, và các văn bản của Ngân hàng thuộc thẩm quyền.
- Tham gia giám sát và đôn đốc BĐH trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp tích cực về công tác quản trị của Ngân hàng, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT OCB:

- HĐQT OCB đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ OCB, Quy chế tổ chức hoạt động, quy định của pháp luật;
- Các thành viên HĐQT làm việc tích cực và hiệu quả trên tinh thần cẩn trọng, minh bạch và trách nhiệm.
- HĐQT cũng đã thực hiện tốt việc hoạch định chiến lược cho Ngân hàng và hỗ trợ BĐH hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024.

**2.4. Kết quả giám sát đối với BĐH**

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện theo Điều lệ và các quy định nội bộ của OCB, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp hoạt động kinh doanh của OCB.
- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của BĐH đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định, phê duyệt các đề xuất của BĐH.

- Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT trong năm 2024.

**2.5. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024**

Ngoài việc thực hiện Nghị quyết về hoạt động kinh doanh, trong năm 2024 OCB đã thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra như sau:

- Sửa đổi và ban hành Điều lệ OCB, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản trị nội bộ của OCB.
- Thực hiện trích lập các quỹ năm 2023.
- Đã chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.
- Thành lập Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Phương Đông trực thuộc Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB): Đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và đang thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh.
- Về việc tăng vốn điều lệ: Đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 24.657.891.520.000 đồng từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
- Nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 chưa thực hiện: OCB chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (50.000.000.000 đồng) và phát hành cổ phiếu riêng lẻ (8.823.530.000 đồng) trong năm 2024 do tình hình thị trường chưa phù hợp để phát hành.

**3. Các nội dung khác HĐQT cần báo cáo ĐHĐCĐ theo luật định**

- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan: có phát sinh (chi tiết theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024).
- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh.
- Báo cáo công khai danh sách người vay:

  Theo quy định tại Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng 2024, OCB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay đối tượng hạn chế cấp tín dụng đến thời điểm ngày 31/12/2024 như sau:

  a) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại OCB; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại OCB: Không có

  b) Kế toán trưởng của OCB: Không có

  c) Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của OCB: Không có

  d) Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật các tổ chức tín dụng 2024 sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó: Không có

đ) Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại OCB (trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân): 26 nhân viên

e) Công ty con, công ty liên kết của OCB: Không có

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ là 32,18 tỷ đồng, tương đương 0,097% vốn tự có của OCB, đảm bảo không vượt quá 05% vốn tự có của OCB.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được OCB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định của OCB.

- Về việc công khai thông tin:

Theo quy định tại Điều 49 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, OCB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ các thông tin liên quan về cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của OCB và người có liên quan là doanh nghiệp của Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT: có 19 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan đến 09 thành viên.

  Đối với Thành viên Ban kiểm soát: có 02 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan đến 02 thành viên.

  Đối với Thành viên Ban TGĐ: có 01 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan đến 01 thành viên Ban TGĐ.

  Chi tiết theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024.

- Thông tin liên quan về cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của OCB và người có liên quan: đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của OCB tại mục nhà đầu tư/công bố thông tin.

- Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan chi tiết theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024.

- Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro:

Theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 và Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024, OCB báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro chốt tại thời điểm ngày 31/12/2024 như sau:

- Kết quả phân loại nợ tại 31/12/2024: Tổng nợ nội bảng (tổng Tài sản có) là 247.895,02 tỷ đồng; Tổng nợ xấu là 6.870,61 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu tuân thủ dưới 3%.
- Tổng cam kết ngoại bảng: 7.126,90 tỷ đồng.
- Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31/12/2024: 2.621,32 tỷ đồng
- Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm 2024: 2.176,90 tỷ đồng.

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Bước sang năm 2025, cột mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của OCB, ngân hàng đặt ra những mục tiêu chiến lược đầy tham vọng, hướng đến quản trị hiệu quả và tối ưu vận hành.

- Kiên định mục tiêu chiến lược đã đề ra. Phấn đấu đưa OCB vào Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân hàng đầu Việt Nam về hiệu quả và ESG, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Tối ưu hóa mô hình quản trị và vận hành theo hướng hiện đại, tái cơ cấu mô hình tổ chức, tái cơ cấu kỳ hạn cho vay và huy động theo hướng bền vững.
- Chiến lược phân khúc khách hàng rõ ràng, định hướng sản phẩm và dịch vụ theo nhu cầu của từng phân khúc.
- Củng cố nền tảng quản trị rủi ro và tuân thủ, đảm bảo tăng trưởng bền vững.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ vào vận hành.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Hoàn thiện và thúc đẩy thực thi ESG toàn diện trong hoạt động Ngân hàng hướng đến mục tiêu đưa tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trên tổng dư nợ TT1 năm 2025 trên 11%.

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2025 như sau:

*ĐVT: tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | So sánh KH 2025 & TH 2024 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | +/- | % |
| 1 | Tổng tài sản | 280.712 | 316.779 | 36.067 | 13% |
| 2 | Tổng huy động TT1 | 192.413 | 218.842 | 26.429 | 14% |
| 3 | Tổng dư nợ TT1[3] | 180.443 | 208.472 | 28.029 | 16% |
| 4 | Tỷ lệ nợ xấu (SBV) | 2,38% | < 3,00% | | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 4.006 | 5.338 | 1.332 | 33% |

Tình hình thị trường tuy còn rất nhiều khó khăn thử thách nhưng với sự đoàn kết nhất trí cao của HĐQT, sự nỗ lực làm việc không mệt mỏi của BĐH và cán bộ nhân viên OCB cùng với sự ủng hộ của cổ đông và hướng dẫn chỉ đạo của NHNN và các cơ quan hữu quan, OCB sẽ hoàn thành nhiệm vụ 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

[3] Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

**Nơi nhận:**

- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 02/2025/BC-BKS/ĐH

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Phương Đông;*
- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông;*
- *Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của OCB.*

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2024 và trọng tâm công tác năm 2025 của BKS như sau:

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Tổng kết cuộc họp của Ban kiểm soát

- Trong năm 2024, BKS đã họp 6 phiên: vào ngày 06/03/2024, 13/5/2024, 01/7/2024, 11/7/2024, 11/10/2024 và 13/12/2024. BKS đã duy trì hoạt động theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ của OCB. Các thành viên BKS đều tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- Tham gia các phiên họp định kỳ của HĐQT để cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh và đưa ra các kiến nghị thông qua kết quả thực hiện kiểm toán nội bộ để ngăn ngừa rủi ro và bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh.
- Ngoài ra, BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, tổ chức trao đổi, thảo luận và đánh giá hoạt động của Kiểm toán nội bộ để phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

### 2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

Trên cơ sở Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và đã được công bố trên website của OCB theo quy định hiện hành. Ban kiểm soát thống nhất với các ý kiến, nhận xét tại Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam như sau: báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của OCB tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGĐ) và các người điều hành khác**

- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện giám sát đối với HĐQT, TGĐ và các người điều hành hoạt động quản trị điều hành thông qua kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ với các nội dung sau:
  + Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ của OCB trong việc quản trị và điều hành;
  + Giám sát việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
  + Rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và TGĐ;
  + Giám sát việc thực hiện các chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước trong hoạt động ngân hàng;
  + Giám sát việc thực hiện các nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị.
- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động quản trị, điều hành đã được triển khai phù hợp theo quy định pháp luật và quy định của OCB.
- Việc phê duyệt thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của OCB thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT đã được HĐQT thực hiện theo Điều lệ và quy định nội bộ của OCB.

**4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các cổ đông**

- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các cổ đông OCB được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và quy định của OCB và vì lợi ích chung của OCB.
- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định, BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp trực tiếp của HĐQT, trong các phiên họp BKS báo cáo về hoạt động của BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của từng phiên họp.
- Các kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ đã được HĐQT và TGĐ ghi nhận, xem xét và chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện.

**5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS**

Mức thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trong phạm vi ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

**6. Hoạt động kiểm toán nội bộ**

Trong năm 2024, BKS đã giám sát, chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán năm 2024 đã được BKS phê duyệt. Cụ thể đã hoàn thành 32/32 nội dung/đơn vị được kiểm toán theo kế hoạch.
- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 theo định hướng rủi ro và quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Qua kết quả kiểm toán, Phòng Kiểm toán nội bộ đã có các kiến nghị để khắc phục các sai sót, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình nhiệm vụ nhằm tăng cường quản lý rủi ro và hiệu quả hoạt động giúp cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của OCB.

- KTNB thường xuyên đưa nhiều khuyến nghị để điều chỉnh và bổ sung các chốt kiểm soát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động ngân hàng.

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

### 1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của OCB

Hội đồng quản trị đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2024 giao như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh | Thực hiện 31/12/2024 | Kế hoạch 2024 do ĐHĐCĐ giao | Tỷ lệ hoàn thành KH |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng tài sản | 280.712 | 286.562 | 98% |
| 2 | Tổng dư nợ TT1[1] | 180.443 | 177.592 | 102% |
| 3 | Tổng huy động TT1[2] | 192.413 | 197.346 | 98% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 4.006 | 6.885 | 58% |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu | 2,38% | <3% | Đạt |

Các chỉ số về quản lý rủi ro cũng được quản trị và tuân thủ đầy đủ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

### 2. Kết quả thực hiện các nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Ngoài việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, trong năm 2024 HĐQT, BKS đã thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra như sau:

- Hoàn chỉnh và ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản trị nội bộ phù hợp với Luật các TCTD năm 2024;
- Đã hoàn thành việc trích lập các quỹ năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập: HĐQT đã chọn Công ty TNHH KPMG để thực hiện dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC riêng lẻ, hợp nhất năm 2025 theo VAS, kiểm toán báo cáo hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ với việc lập và trình bày BCTC, dịch vụ kiểm toán BCTC hợp nhất năm 2025 theo IFRS.
- Đã được NHNN chấp thuận thành lập Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Phương Đông trực thuộc Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 24.657.891.520.000 đồng từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. OCB chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2024 do tình hình thị trường chưa phù hợp để phát hành.

[1] Tổng dư nợ TT1 gồm: Cho vay khách hàng; TPDN; Mua nợ.
[2] Tổng huy động TT1 gồm: Tiền gửi khách hàng; GTCG; Vốn tài trợ - ủy thác.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tiếp tục duy trì và phát huy các kết quả hoạt động đã đạt được trong những năm qua, Ban kiểm soát xác định các hoạt động trọng tâm trong năm 2025 như sau:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của OCB thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Rà soát, cập nhật, bổ sung quy định nội bộ của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo KTNB xây dựng và hoàn thiện các quy trình kiểm toán nội bộ, cải tiến quy trình giám sát từ xa để nâng cao hiệu quả kiểm toán, giảm bớt thời gian thực địa cũng như chi phí công tác; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán nội bộ để nâng cao năng suất lao động, hoàn thiện phần mềm KTNB và đưa vào sử dụng.
- Nâng cao chất lượng kiểm toán viên thông qua hoạt động đào tạo chương trình kiểm toán viên theo chuẩn quốc tế cũng như tăng điều kiện xét tuyển các kiểm toán viên mới.
- Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng theo quy định pháp luật.
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ OCB.

## IV. KIẾN NGHỊ

Qua báo cáo trình bày trên, Ban kiểm soát kiến nghị:

- HĐQT và TGĐ tiếp tục công tác quản trị, điều hành phù hợp với xu hướng chung của thị trường và quy định của Ngân hàng Nhà nước, để đưa OCB hoạt động hiệu quả và bền vững.
- ĐHĐCĐ xem xét thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và tờ trình phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập và các báo cáo khác được trình trước Đại Hội.

Trân trọng kính trình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT, BKS.*

**NGUYỄN THỊ THÚY MINH**

6

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 03/2025/TTr – HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

# TỜ TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024*

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);*
- *Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng - chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung sau:

## I. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chọn công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2024. Các kết quả kiểm toán đã được OCB đăng tải toàn văn trên website của Ngân hàng (https://www.ocb.com.vn/).

Căn cứ trên kết quả kiểm toán độc lập và kết quả thẩm định BCTC, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt BCTC hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của OCB đã được kiểm toán *(BCTC riêng lẻ và hợp nhất đính kèm).*

## II. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024

*ĐVT: đồng Việt Nam*

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|---|---|---|
| **Đ** | **Lợi nhuận trước thuế** | **4.006.295.939.181** |
| **A2** | **Lợi nhuận chịu thuế TNDN** | **4.127.642.620.256** |
| **B** | **Thuế thu nhập doanh nghiệp** | **832.872.712.413** |
| **C** | **Lợi nhuận sau thuế** | **3.173.423.226.768** |
| **D** | **Trích lập các quỹ theo quy định** | **634.869.606.672** |
| 1 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 317.434.803.336 |
| 2 | Quỹ dự phòng tài chính | 317.434.803.336 |

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|---|---|---|
| **E** | **Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định** | **2.538.553.620.096** |
| 1 | Trích lập quỹ phúc lợi | 17.698.128.179 |
| 2 | Trích lập quỹ khen thưởng | 12.698.128.179 |
| **F** | **Lợi nhuận còn lại năm 2024 của cổ đông** | **2.508.157.363.738** |
| **G** | **Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2024** | **1.197.702.174.714** |
| **H** | **Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ** | **3.705.859.538.452** |
| **I** | **Phương án phân phối lợi nhuận** | |
| 1 | Vốn điều lệ hiện tại | 24.657.891.520.000 |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (7% vốn điều lệ) | 1.726.052.406.400 |
| **J** | **Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chi trả cổ tức bằng tiền mặt** | **1.979.807.132.052** |

**III. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:**

- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức bằng tiền mặt như sau:
  - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật.
  - Tỷ lệ chi trả, số tiền chi trả cụ thể không vượt quá trong phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên, quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

**Nơi nhận:**

- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## MỤC LỤC


| | *Trang* |
|---|---|
| Thông tin chung | 1 - 2 |
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 3 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 - 5 |
| Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất | 6 - 8 |
| Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất | 9 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 10 - 11 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất | 12 - 75 |

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 13 tháng 4 năm 1996 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ban. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; vay vốn của Ngân hàng Nhà Nước và của các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà Nước cho phép; đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật; kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật; cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng; tái chiết khấu giấy tờ có giá; phát hành thẻ tín dụng; bảo lãnh ngân hàng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng, mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; tham gia đấu thầu mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; dịch vụ môi giới tiền tệ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu, tín phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; mua nợ; kinh doanh, mua bán vàng miếng.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| *Họ và tên* | *Chức vụ* | *Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm* |
|---|---|---|
| Ông Trịnh Văn Tuấn | Chủ tịch HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Yoshizawa Toshiki | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Trịnh Thị Mai Anh | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Pham Tri Nguyen | Thành viên HĐQT độc lập | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Bùi Minh Đức | Thành viên HĐQT độc lập | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Ngô Hà Bắc | Thành viên HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phan Trung | Thành viên HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Kato Shin | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Đình Tùng | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023 |

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| *Họ và tên* | *Chức vụ* | *Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm* |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Thị Thúy Minh | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Đặng Thị Quý | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phạm Quang Vinh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| *Họ và tên* | *Chức vụ* | *Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm* |
|---|---|---|
| Ông Phạm Hồng Hải | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2024 |
| Bà Huỳnh Lê Mai | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2024 |
| Bà Nguyễn Vân Anh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2024 |
| Ông Nguyễn Đình Tùng | Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024 |
| Ông Trương Đình Long | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 9 tháng 1 năm 2025 |
| Ông Trương Thành Nam | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2024 |
| Ông Nguyễn Văn Hương | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2024 |
| Ông Bùi Thành Trung | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024 |

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT.

Ông Phạm Hồng Hải - Tổng Giám đốc được ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 14A/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 03 tháng 05 năm 2024.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con (sau đây gọi chung là "Ngân hàng") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ông Phạm Hồng Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Building a better working world

Số tham chiếu: 60758138/67820166-HN

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và Công ty con (sau đây được gọi chung là "Ngân hàng") được lập ngày 17 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 75, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

M.S.D.N: 0300811602-C.T.T.N. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM QUẬN 1-T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025



A member firm of Ernst & Young Global Limited

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02/TCTD-HN

| | *Thuyết minh* | *Số cuối năm VND* | *Số đầu năm VND* |
|---|---|---|---|
| **TÀI SẢN** | | | |
| **Tiền mặt, vàng bạc, đá quý** | **5** | **787.773.771.826** | **779.733.563.086** |
| **Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước** | **6** | **2.377.473.012.237** | **6.965.365.039.785** |
| **Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác** | | **39.126.199.257.631** | **33.900.216.479.510** |
| Tiền gửi tại các TCTD khác | 7.1 | 38.922.550.757.631 | 32.303.914.945.061 |
| Cho vay các TCTD khác | 7.2 | 203.648.500.000 | 1.596.301.534.449 |
| **Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác** | **8** | **-** | **41.473.565.365** |
| **Cho vay khách hàng** | | **168.295.145.827.686** | **144.704.316.896.607** |
| Cho vay khách hàng | 9 | 170.844.469.638.663 | 147.206.466.215.571 |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | 10 | (2.549.323.810.977) | (2.502.149.318.964) |
| **Hoạt động mua nợ** | **11** | **5.041.128.156.935** | **546.768.250.000** |
| Mua nợ | | 5.079.222.324.368 | 550.900.000.000 |
| Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ | | (38.094.167.433) | (4.131.750.000) |
| **Chứng khoán đầu tư** | **12** | **52.589.033.787.156** | **40.291.755.021.791** |
| Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán | | 52.635.610.527.457 | 40.331.397.720.516 |
| Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư | | (46.576.740.301) | (39.642.698.725) |
| **Tài sản cố định** | **13** | **630.506.628.479** | **554.565.039.650** |
| Tài sản cố định hữu hình | 13.1 | 341.299.885.196 | 269.540.873.296 |
| *Nguyên giá tài sản cố định* | | *897.989.633.453* | *783.657.134.113* |
| *Khấu hao tài sản cố định* | | *(556.689.748.257)* | *(514.116.260.817)* |
| Tài sản cố định vô hình | 13.2 | 289.206.743.283 | 285.024.166.354 |
| *Nguyên giá tài sản cố định* | | *637.354.945.135* | *581.433.546.142* |
| *Hao mòn tài sản cố định* | | *(348.148.201.852)* | *(296.409.379.788)* |
| **Tài sản Có khác** | **14** | **11.865.111.228.137** | **12.330.080.871.665** |
| Các khoản phải thu | 14.1, 14.2 | 7.092.839.311.432 | 7.866.786.309.830 |
| Các khoản lãi, phí phải thu | 14.3 | 2.778.453.061.157 | 2.528.258.177.998 |
| Tài sản Có khác | 14.4 | 1.998.618.855.548 | 1.939.836.383.837 |
| Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác | 14.5 | (4.800.000.000) | (4.800.000.000) |
| **TỔNG TÀI SẢN** | | **280.712.371.670.087** | **240.114.274.727.459** |

| | *Thuyết minh* | *Số cuối năm VND* | *Số đầu năm VND* |
|---|---|---|---|
| **NỢ PHẢI TRẢ** | | | |
| **Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước** | | **3.469.535.552.139** | **94.394.453.562** |
| Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN | 15 | 3.469.535.552.139 | 94.394.453.562 |
| **Tiền gửi và vay các TCTD khác** | | **45.008.281.205.498** | **31.039.865.195.767** |
| Tiền gửi của các TCTD khác | 16.1 | 43.798.252.294.422 | 27.227.630.888.883 |
| Vay các TCTD khác | 16.2 | 1.210.028.911.076 | 3.812.234.306.884 |
| **Tiền gửi của khách hàng** | **17** | **142.459.763.487.912** | **125.945.932.418.559** |
| **Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro** | **18** | **5.942.083.509.395** | **4.358.195.253.813** |
| **Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác** | **8** | **356.262.657.844** | **-** |
| **Phát hành giấy tờ có giá** | **19** | **44.010.712.500.000** | **37.808.325.000.000** |
| **Các khoản nợ khác** | | **7.794.687.323.975** | **12.331.858.934.888** |
| Các khoản lãi, phí phải trả | 20 | 2.654.975.316.203 | 4.694.175.199.277 |
| Các khoản phải trả và công nợ khác | 21 | 5.138.717.496.480 | 7.637.683.735.611 |
| Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng) | | 994.511.292 | - |
| **TỔNG NỢ PHẢI TRẢ** | | **249.041.326.236.763** | **211.578.571.256.589** |
| **VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | | |
| **Vốn của TCTD** | | **24.711.163.507.348** | **20.601.514.927.348** |
| Vốn điều lệ | 23.2 | 24.657.891.520.000 | 20.548.242.940.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 23.1 | 53.271.987.348 | 53.271.987.348 |
| **Quỹ của TCTD** | **23.3** | **3.223.626.131.166** | **2.588.756.524.494** |
| **Lợi nhuận chưa phân phối** | | **3.736.255.794.810** | **5.345.432.019.028** |
| **TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **23** | **31.671.045.433.324** | **28.535.703.470.870** |
| **TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | **280.712.371.670.087** | **240.114.274.727.459** |

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

| | *Thuyết minh* | *Số cuối năm VND* | *Số đầu năm VND* |
|---|---|---|---|
| Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra | 37 | 148.138.211.610.916 | 166.218.248.044.071 |
| - Bảo lãnh vay vốn | | 89.245.268.842 | 27.951.235.279 |
| - Cam kết giao dịch hối đoái | | 138.719.544.097.903 | 158.389.419.615.570 |
| *Cam kết mua ngoại tệ* | | *662.365.672.412* | *296.243.446.052* |
| *Cam kết bán ngoại tệ* | | *663.446.975.491* | *296.226.105.852* |
| *Cam kết giao dịch hoán đổi* | | *137.393.731.450.000* | *157.796.950.063.666* |
| - Cam kết trong nghiệp vụ L/C | | 669.334.223.912 | 1.285.464.740.750 |
| - Bảo lãnh khác | | 6.161.163.020.259 | 6.515.412.452.472 |
| - Cam kết khác | | 2.498.925.000.000 | - |
| Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được | 38 | 1.854.843.084.325 | 2.687.354.712.757 |
| Nợ khó đòi đã xử lý | 39 | 14.880.784.832.530 | 10.211.698.707.052 |
| Tài sản và chứng từ khác | 40 | 68.135.411.858.929 | 27.283.410.619.395 |
| | | **233.009.251.386.700** | **206.400.712.083.275** |

| Người lập: | Người kiểm soát: | Người phê duyệt: |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Vân Anh<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Huy Đức<br>Giám đốc Tài chính | Ông Phạm Hồng Hải<br>Tổng Giám đốc |

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B03/TCTD-HN

| | *Thuyết minh* | *Năm nay VND* | *Năm trước VND* |
|---|---|---|---|
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 25 | 17.954.213.013.236 | 18.126.740.691.299 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự | 26 | (9.347.544.341.743) | (11.361.222.432.425) |
| **Thu nhập lãi thuần** | | **8.606.668.671.493** | **6.765.518.258.874** |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | | 1.073.464.718.082 | 997.503.692.240 |
| Chi phí hoạt động dịch vụ | | (142.483.258.293) | (115.440.748.295) |
| **Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ** | **27** | **930.981.459.789** | **882.062.943.945** |
| **Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối** | **28** | **310.954.000.786** | **389.064.968.099** |
| **Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh** | **29** | **2.250.030.000** | **1.496.347.500** |
| **(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư** | **30** | **(188.421.795.033)** | **646.561.649.571** |
| Thu nhập từ hoạt động khác | | 1.021.970.746.505 | 1.499.975.125.029 |
| Chi phí hoạt động khác | | (615.320.201.422) | (1.246.552.733.976) |
| **Lãi thuần từ hoạt động khác** | **31** | **406.650.545.083** | **253.422.391.053** |
| **TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG** | | **10.069.082.912.118** | **8.938.126.559.042** |
| **CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG** | **32** | **(3.803.760.652.156)** | **(3.171.425.038.560)** |
| **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng** | | **6.265.322.259.962** | **5.766.701.520.482** |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | | (2.259.026.320.781) | (1.627.225.365.223) |
| **TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ** | | **4.006.295.939.181** | **4.139.476.155.259** |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 33 | (832.872.712.413) | (836.173.454.643) |
| **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp** | | **(832.872.712.413)** | **(836.173.454.643)** |
| **LỢI NHUẬN SAU THUẾ** | | **3.173.423.226.768** | **3.303.302.700.616** |
| **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** *(VND/cổ phiếu)* | **24** | **1.277** | **1.324** |

| Người lập: | Người kiểm soát: | Người phê duyệt: |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Vân Anh<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Huy Đức<br>Giám đốc Tài chính | Ông Phạm Hồng Hải<br>Tổng Giám đốc |

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B04/TCTD-HN

| | *Thuyết minh* | *Năm nay VND* | *Năm trước VND* |
|---|---|---|---|
| **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được | | 17.695.416.911.444 | 17.929.055.213.599 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả | | (11.394.131.834.973) | (9.438.709.686.228) |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được | | 937.622.856.884 | 871.248.051.788 |
| Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán) | | 131.716.277.329 | 1.042.504.616.013 |
| Thu nhập khác | | 169.307.998.744 | 239.809.079.594 |
| Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro | 31 | 211.356.985.356 | 86.690.315.928 |
| Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ | | (3.728.914.483.970) | (3.110.171.374.359) |
| Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm | 22 | (852.812.443.202) | (865.017.764.120) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động** | | **3.169.562.267.612** | **6.755.408.452.215** |
| ***Những thay đổi về tài sản hoạt động*** | | | |
| Giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác | | 1.392.653.034.449 | 613.728.642.844 |
| Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán | | (12.304.212.806.941) | (2.821.194.346.585) |
| Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác | | 41.473.565.365 | 318.570.441.702 |
| Tăng các khoản cho vay khách hàng | | (28.166.325.747.460) | (25.046.204.474.079) |
| Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn) | 10 | (2.176.894.900.043) | (703.276.451.916) |
| Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động | | 818.531.294.940 | (1.764.715.431.571) |
| ***Những thay đổi về công nợ hoạt động*** | | | |
| Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN | | 3.375.141.098.577 | (2.500.235.292.044) |
| Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD | | 13.968.416.009.731 | 8.401.222.337.334 |
| Tăng tiền gửi của khách hàng | | 16.513.831.069.353 | 23.742.743.108.336 |
| Tăng phát hành giấy tờ có giá | | 6.202.387.500.000 | 5.785.587.500.000 |
| Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro | | 1.583.888.255.582 | 1.189.720.863.332 |
| Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác | | 356.262.657.844 | - |
| (Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động | | (2.507.932.329.937) | 2.670.662.148.197 |
| Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng | 21 | (10.462.000.000) | (6.547.777.779) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh** | | **2.256.318.969.072** | **16.635.469.719.986** |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B04/TCTD-HN

| | *Thuyết minh* | *Năm nay VND* | *Năm trước VND* |
|---|---|---|---|
| **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | |
| Mua sắm tài sản cố định | | (278.200.437.406) | (381.839.983.500) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | | 60.693.687.165 | 1.350.311.713.634 |
| **Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư** | | **(217.506.750.241)** | **968.471.730.134** |
| **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia | | (28.225.069) | (4.246.000) |
| **Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính** | | **(28.225.069)** | **(4.246.000)** |
| **Lưu chuyển tiền thuần trong năm** | | **2.038.783.993.762** | **17.603.937.204.120** |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm** | **34** | **40.049.013.547.932** | **22.445.076.343.812** |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm** | **34** | **42.087.797.541.694** | **40.049.013.547.932** |

| Người lập: | Người kiểm soát: | Người phê duyệt: |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Vân Anh<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Huy Đức<br>Giám đốc Tài chính | Ông Phạm Hồng Hải<br>Tổng Giám đốc |

M.S.D.N: 0300852005-C.T.C.P. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## MỤC LỤC


| | *Trang* |
|---|---|
| Thông tin chung | 1 - 2 |
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 3 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 - 5 |
| Báo cáo tình hình tài chính riêng | 6 - 8 |
| Báo cáo kết quả hoạt động riêng | 9 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng | 10 - 11 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính riêng | 12 - 74 |

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60758138/67820166-RL

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("Ngân hàng") được lập ngày 17 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 74, bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

| | |
|---|---|
| Nguyễn Phương Nga<br>Phó Tổng Giám đốc<br>Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1 | Hoàng Thị Hồng Minh<br>Kiểm toán viên<br>Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1 |

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025



A member firm of Ernst & Young Global Limited

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02/TCTD

| | *Thuyết minh* | *Số cuối năm VND* | *Số đầu năm VND* |
|---|---|---|---|
| **TÀI SẢN** | | | |
| **Tiền mặt, vàng bạc, đá quý** | **5** | **787.773.771.826** | **779.733.563.086** |
| **Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước** | **6** | **2.377.473.012.237** | **6.965.365.039.785** |
| **Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác** | | **39.126.199.257.631** | **33.900.216.479.510** |
| Tiền gửi tại các TCTD khác | 7.1 | 38.922.550.757.631 | 32.303.914.945.061 |
| Cho vay các TCTD khác | 7.2 | 203.648.500.000 | 1.596.301.534.449 |
| **Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác** | **8** | **-** | **41.473.565.365** |
| **Cho vay khách hàng** | | **168.295.145.827.686** | **144.704.316.896.607** |
| Cho vay khách hàng | 9 | 170.844.469.638.663 | 147.206.466.215.571 |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | 10 | (2.549.323.810.977) | (2.502.149.318.964) |
| **Hoạt động mua nợ** | **11** | **5.041.128.156.935** | **546.768.250.000** |
| Mua nợ | | 5.079.222.324.368 | 550.900.000.000 |
| Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ | | (38.094.167.433) | (4.131.750.000) |
| **Chứng khoán đầu tư** | **12** | **52.589.033.787.156** | **40.291.755.021.791** |
| Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán | | 52.635.610.527.457 | 40.331.397.720.516 |
| Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư | | (46.576.740.301) | (39.642.698.725) |
| **Góp vốn, đầu tư dài hạn** | **13** | **25.000.000.000** | **25.000.000.000** |
| Đầu tư vào công ty con | | 25.000.000.000 | 25.000.000.000 |
| **Tài sản cố định** | | **629.786.003.479** | **553.659.164.650** |
| Tài sản cố định hữu hình | 14.1 | 341.299.885.196 | 269.540.873.296 |
| *Nguyên giá tài sản cố định* | | *897.989.633.453* | *783.657.134.113* |
| *Khấu hao tài sản cố định* | | *(556.689.748.257)* | *(514.116.260.817)* |
| Tài sản cố định vô hình | 14.2 | 288.486.118.283 | 284.118.291.354 |
| *Nguyên giá tài sản cố định* | | *635.944.945.135* | *580.023.546.142* |
| *Hao mòn tài sản cố định* | | *(347.458.826.852)* | *(295.905.254.788)* |
| **Tài sản Có khác** | **15** | **11.864.722.115.478** | **12.329.766.954.638** |
| Các khoản phải thu | 15.1, 15.2 | 7.092.555.625.434 | 7.866.477.939.468 |
| Các khoản lãi, phí phải thu | 15.3 | 2.778.453.061.157 | 2.528.258.177.998 |
| Tài sản Có khác | 15.4 | 1.998.513.428.887 | 1.939.830.837.172 |
| Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác | 15.5 | (4.800.000.000) | (4.800.000.000) |
| **TỔNG TÀI SẢN** | | **280.736.261.932.428** | **240.138.054.935.432** |

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo) B02/TCTD
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

| | *Thuyết minh* | *Số cuối năm VND* | *Số đầu năm VND* |
|---|---|---|---|
| **NỢ PHẢI TRẢ** | | | |
| **Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước** | | **3.469.535.552.139** | **94.394.453.562** |
| Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN | **16** | 3.469.535.552.139 | 94.394.453.562 |
| **Tiền gửi và vay các TCTD khác** | | **45.008.281.205.498** | **31.039.865.195.767** |
| Tiền gửi của các TCTD khác | 17.1 | 43.798.252.294.422 | 27.227.630.888.883 |
| Vay các TCTD khác | 17.2 | 1.210.028.911.076 | 3.812.234.306.884 |
| **Tiền gửi của khách hàng** | **18** | **142.482.818.601.895** | **125.968.487.476.629** |
| **Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro** | **19** | **5.942.083.509.395** | **4.358.195.253.813** |
| **Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác** | **8** | **356.262.657.844** | **-** |
| **Phát hành giấy tờ có giá** | **20** | **44.010.712.500.000** | **37.808.325.000.000** |
| **Các khoản nợ khác** | | **7.795.690.743.914** | **12.334.188.454.002** |
| Các khoản lãi, phí phải trả | 21 | 2.656.125.820.313 | 4.696.630.760.920 |
| Các khoản phải trả và công nợ khác | 22 | 5.138.570.412.309 | 7.637.557.693.082 |
| Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng) | | 994.511.292 | - |
| **TỔNG NỢ PHẢI TRẢ** | | **249.065.384.770.685** | **211.603.455.833.773** |
| **VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | | |
| **Vốn của TCTD** | | **24.711.163.507.348** | **20.601.514.927.348** |
| Vốn điều lệ | 24.2 | 24.657.891.520.000 | 20.548.242.940.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 24.1 | 53.271.987.348 | 53.271.987.348 |
| **Quỹ của TCTD** | **24.3** | **3.223.626.131.166** | **2.588.756.524.494** |
| **Lợi nhuận chưa phân phối** | | **3.736.087.523.229** | **5.344.327.649.817** |
| **TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **24** | **31.670.877.161.743** | **28.534.599.101.659** |
| **TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | **280.736.261.932.428** | **240.138.054.935.432** |

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

| | *Thuyết minh* | *Số cuối năm VND* | *Số đầu năm VND* |
|---|---|---|---|
| Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra | 37 | 148.138.211.610.916 | 166.218.248.044.071 |
| - Bảo lãnh vay vốn | | 89.245.268.842 | 27.951.235.279 |
| - Cam kết giao dịch hối đoái | | 138.719.544.097.903 | 158.389.419.615.570 |
| *Cam kết mua ngoại tệ* | | *662.365.672.412* | *296.243.446.052* |
| *Cam kết bán ngoại tệ* | | *663.446.975.491* | *296.226.105.852* |
| *Cam kết giao dịch hoán đổi* | | *137.393.731.450.000* | *157.796.950.063.666* |
| - Cam kết trong nghiệp vụ L/C | | 669.334.223.912 | 1.285.464.740.750 |
| - Bảo lãnh khác | | 6.161.163.020.259 | 6.515.412.452.472 |
| - Cam kết khác | | 2.498.925.000.000 | - |
| Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được | 38 | 1.854.843.084.325 | 2.687.354.712.757 |
| Nợ khó đòi đã xử lý | 39 | 14.880.784.832.530 | 10.211.698.707.052 |
| Tài sản và chứng từ khác | 40 | 68.135.411.858.929 | 27.283.410.619.395 |
| | | **233.009.251.386.700** | **206.400.712.083.275** |

| Người lập: | Người kiểm soát: | Người phê duyệt: |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Vân Anh<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Huy Đức<br>Giám đốc Tài chính | Ông Phạm Hồng Hải<br>Tổng Giám đốc |

M.S.D.N: 0300852005 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B03/TCTD

| | *Thuyết minh* | *Năm nay VND* | *Năm trước VND* |
|---|---|---|---|
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 25 | 17.954.213.013.236 | 18.126.740.689.099 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự | 26 | (9.348.746.630.835) | (11.363.534.056.698) |
| **Thu nhập lãi thuần** | | **8.605.466.382.401** | **6.763.206.632.401** |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | | 1.073.463.790.640 | 997.491.617.180 |
| Chi phí hoạt động dịch vụ | | (142.376.933.748) | (115.337.751.825) |
| **Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ** | **27** | **931.086.856.892** | **882.153.865.355** |
| **Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối** | **28** | **310.953.918.546** | **389.064.926.979** |
| **Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh** | **29** | **2.250.030.000** | **1.496.347.500** |
| **(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư** | **30** | **(188.421.795.033)** | **646.561.649.571** |
| **Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần** | | **1.072.015.796** | **-** |
| Thu nhập từ hoạt động khác | | 1.021.970.746.505 | 1.499.944.064.869 |
| Chi phí hoạt động khác | | (615.320.201.422) | (1.246.552.733.976) |
| **Lãi thuần từ hoạt động khác** | **31** | **406.650.545.083** | **253.391.330.893** |
| **TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG** | | **10.069.057.953.685** | **8.935.874.752.699** |
| **CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG** | **32** | **(3.802.847.689.434)** | **(3.170.408.245.675)** |
| **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng** | | **6.266.210.264.251** | **5.765.466.507.024** |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | | (2.259.026.320.781) | (1.627.225.365.223) |
| **TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ** | | **4.007.183.943.470** | **4.138.241.141.801** |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 33 | (832.835.910.112) | (835.891.344.852) |
| **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp** | | **(832.835.910.112)** | **(835.891.344.852)** |
| **LỢI NHUẬN SAU THUẾ** | | **3.174.348.033.358** | **3.302.349.796.949** |

| Người lập: | Người kiểm soát: | Người phê duyệt: |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Vân Anh<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Huy Đức<br>Giám đốc Tài chính | Ông Phạm Hồng Hải<br>Tổng Giám đốc |

M.S.D.N: 0300852000 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B04/TCTD

| | *Thuyết minh* | *Năm nay VND* | *Năm trước VND* |
|---|---|---|---|
| **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được | | 17.695.416.911.444 | 17.929.055.211.399 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả | | (11.396.639.181.598) | (9.438.711.310.501) |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được | | 937.728.253.987 | 871.338.973.198 |
| Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán) | | 131.716.195.089 | 1.042.504.574.893 |
| Thu nhập khác | | 169.307.998.744 | 239.778.019.434 |
| Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro | 31 | 211.356.985.356 | 86.690.315.928 |
| Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ | | (3.728.191.891.252) | (3.109.478.862.626) |
| Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm | 23 | (852.812.443.202) | (865.011.430.481) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động** | | **3.167.882.828.568** | **6.756.165.491.244** |
| ***Những thay đổi về tài sản hoạt động*** | | | |
| Giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác | | 1.392.653.034.449 | 613.728.642.844 |
| Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán | | (12.304.212.806.941) | (2.821.194.346.585) |
| Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác | | 41.473.565.365 | 318.570.441.702 |
| Tăng các khoản cho vay khách hàng | | (28.166.325.747.460) | (25.046.204.474.079) |
| Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn) | 10 | (2.176.894.900.043) | (703.276.451.916) |
| Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động | | 818.611.610.576 | (1.764.971.222.754) |
| ***Những thay đổi về công nợ hoạt động*** | | | |
| Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN | | 3.375.141.098.577 | (2.500.235.292.044) |
| Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD | | 13.968.416.009.731 | 8.401.222.337.334 |
| Tăng tiền gửi của khách hàng | | 16.514.331.125.266 | 23.738.758.861.273 |
| Tăng phát hành giấy tờ có giá | | 6.202.387.500.000 | 5.785.587.500.000 |
| Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro | | 1.583.888.255.582 | 1.189.720.863.332 |
| Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác | | 356.262.657.844 | - |
| (Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động | | (2.507.905.278.238) | 2.673.727.398.095 |
| Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng | 22 | (10.462.000.000) | (6.547.777.779) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh** | | **2.255.246.953.276** | **16.635.051.970.667** |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo) B04/TCTD
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

| | *Thuyết minh* | *Năm nay VND* | *Năm trước VND* |
|---|---|---|---|
| **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | |
| Mua sắm tài sản cố định | | (278.200.437.406) | (381.419.983.500) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | | 60.693.687.165 | 1.350.311.713.634 |
| Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn | | 1.072.015.796 | - |
| **Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư** | | **(216.434.734.445)** | **968.891.730.134** |
| **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia | | (28.225.069) | (4.246.000) |
| **Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính** | | **(28.225.069)** | **(4.246.000)** |
| **Lưu chuyển tiền thuần trong năm** | | **2.038.783.993.762** | **17.603.939.454.801** |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm** | **34** | **40.049.013.547.932** | **22.445.074.093.131** |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm** | **34** | **42.087.797.541.694** | **40.049.013.547.932** |

| Người lập: | Người kiểm soát: | Người phê duyệt: |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Vân Anh<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Huy Đức<br>Giám đốc Tài chính | Ông Phạm Hồng Hải<br>Tổng Giám đốc |

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 04/2025/TTr-HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

# TỜ TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025*

## I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TĂNG VỐN NĂM 2024

Năm 2024, OCB đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 01/2024/NQ–ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông. Theo đó, vốn điều lệ của OCB đã tăng từ 20.548.242.940.000 đồng lên 24.657.891.520.000 đồng. OCB chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2024 do tình hình thị trường chưa phù hợp để phát hành.

## II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025

Với kế hoạch tăng trưởng quy mô kinh doanh liên tục hằng năm, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR) theo quy định của các cơ quan chức năng, cụ thể:

- Tăng trưởng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và đáp ứng kế hoạch mở rộng mạng lưới giao dịch của OCB.
- Tiếp tục đầu tư cho các hệ thống công nghệ phục vụ cho việc hiện đại hóa Ngân hàng, hỗ trợ cho việc phát triển sản phẩm mới, tăng trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn hiệu quả hơn nữa.

## III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025

1. Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2025: 1.972.631.320.000 đồng

*ĐVT: đồng*

| | |
|---|---|
| Vốn điều lệ hiện tại | 24.657.891.520.000 |
| Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2025<br>do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 1.972.631.320.000 |
| **Vốn điều lệ sau khi tăng** | **26.630.522.840.000** |

2. Đối tượng thực hiện: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (1.972.631.320.000 đồng).
3. Kế hoạch thực hiện: Thời gian phát hành cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Trong năm 2025

## IV. CHI TIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025

**Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu**

| | |
|---|---|
| 1. Tên cổ phiếu | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông |
| 2. Loại cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng |
| 3. Mệnh giá cổ phiếu | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành | 2.465.789.152 cổ phiếu phổ thông |
| 5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành | 2.465.789.152 cổ phiếu phổ thông |
| 6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi | Không có cổ phiếu ưu đãi |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ | Không có cổ phiếu quỹ |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | 197.263.132 cổ phiếu |
| 9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá | 1.972.631.320.000 đồng |
| 10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) | 8% |
| 11. Nguồn vốn sử dụng | Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024, xác định theo BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, sau khi trích lập các quỹ theo quy định. |
| 12. Thời gian thực hiện | Ngay sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| 13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ | Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định. |

- Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập tại 31/12/2024.

*ĐVT: đồng*

| STT | Chỉ tiêu | BCTC riêng lẻ | BCTC hợp nhất |
|---|---|---|---|
| 1 | Thặng dư vốn cổ phần | 53.271.987.348 | 53.271.987.348 |
| 2 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 662.488.211.467 | 662.488.211.467 |
| 3 | Quỹ khác | 374.056.888 | 374.056.888 |
| 4 | Quỹ dự phòng tài chính | 2.560.763.862.811 | 2.560.763.862.811 |
| 5 | Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ | 3.705.692.738.963 | 3.705.859.538.452 |
| | Tổng cộng | **6.982.590.857.477** | **6.982.757.656.966** |

- Thông tin về số tiền từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác dự kiến được sử dụng để tăng vốn điều lệ:

*ĐVT: đồng*

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền dự kiến sử dụng để tăng vốn điều lệ |
|---|---|---|
| 1 | Thặng dư vốn cổ phần | 53.271.987.348 |
| 2 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 662.488.211.467 |
| 3 | Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ | 1.256.871.121.185 |
| | Tổng cộng | **1.972.631.320.000** |

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1, 2 và 3 đính kèm.
- Đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

## V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng như sau:

| | *ĐVT: đồng* |
|---|---|
| a. Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất | 714.381.176.379 |
| Trong đó: | |
| - Đầu tư công nghệ thông tin | 171.155.444.808 |
| - Nâng cấp tài sản, xây dựng cơ bản | 463.839.000.000 |
| - Trang bị tài sản cố định, công cụ lao động | 79.386.731.571 |
| b. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư và cho vay | 1.258.250.143.621 |
| **TỔNG CỘNG** | **1.972.631.320.000** |

2. Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 sau khi tăng vốn:

*ĐVT: tỷ đồng, %*

| STT | Chỉ tiêu tài chính | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | So sánh KH 2025 và TH 2024 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | +/- | % |
| 1 | Tổng tài sản | 280.712 | 316.779 | 36.067 | 13% |
| 2 | Tổng huy động TT1 | 192.413 | 218.842 | 26.429 | 14% |
| 3 | Tổng dư nợ TT1 | 180.443 | 208.472 | 28.029 | 16% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 4.006 | 5.338 | 1.332 | 33% |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu (SBV) | 2,38% | < 3,00% | | |

3. Khả năng quản trị, quản lý, giám sát của OCB

Với năng lực hiện tại, OCB có đủ khả năng quản trị, quản lý và giám sát phù hợp với quy mô vốn mới như sau:

- Hội đồng Quản trị OCB gồm những thành viên có bề dày kinh nghiệm trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Ban Điều hành OCB ổn định, có chuyên môn cao, đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển của OCB trong tương lai.
- OCB tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, để nâng cao năng lực cạnh tranh và chuẩn bị cho quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.
- Đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng theo 03 cấp độ: kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ được vận hành bởi đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tính tuân thủ

rất cao, ý thức chấp hành quy định pháp luật được ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, OCB ngày càng hoàn thiện quy trình tác nghiệp theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chuẩn mực quốc tế.

- Tình hình tài chính của OCB lành mạnh, đáp ứng các chỉ tiêu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định; với tình hình tài chính như hiện nay, OCB đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Từ những yếu tố then chốt trên, OCB đủ khả năng quản trị, điều hành và giám sát vận hành Ngân hàng theo quy mô vốn mới.

## VI. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ 2025 của OCB với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lập phương án phát hành chi tiết và phương án sử dụng vốn tăng thêm từ đợt phát hành đảm bảo lợi ích cổ đông và Ngân hàng;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ; thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình triển khai Phương án tăng vốn điều lệ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, quyết định số tiền, nguồn tiền từ vốn chủ sở hữu được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cụ thể sẽ phát hành, tỷ lệ phát hành, đảm bảo mức tối đa không vượt quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và ngày giao dịch đầu tiên cho số lượng cổ phiếu mới niêm yết theo quy định pháp luật;
- Thông qua kết quả phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc nêu trên.

2. Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

***Nơi nhận:***
- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

Niềm tin và thịnh vượng

**Phụ lục 01**

**Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên**

so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

| STT | Tên cổ đông | Mã số doanh nghiệp/Số đăng ký sở hữu | Địa chỉ trụ sở chính | Người đại diện theo pháp luật | Tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện tại | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) |
| 1 | Aozora Bank, Ltd | 0100-01-016861 | 6-1-1, Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8660, Nhật Bản | Omi Hideto, Hộ chiếu số , ngày cấp , nơi cấp , quốc tịch | 15% | 15% | 15% | 15% |

**Phụ lục 2**

**Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên**

so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

| STT | Tên cổ đông | Mã số doanh nghiệp/Số đăng ký sở hữu | Địa chỉ trụ sở chính | Người đại diện theo pháp luật | Tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện tại | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) |
| 1 | Aozora Bank, Ltd | 0100-01-016861 | 6-1-1, Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8660, Nhật Bản | Omi Hideto, Hộ chiếu số , ngày cấp , nơi cấp , quốc tịch | 15% | 15% | 15% | 15% |

**Phụ lục 03**

**Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài**

hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

| STT | Thông tin cổ đông | Tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện tại | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| 1 | Cổ đông là cá nhân | 3.751.786 | 0,152 | 4.051.929 | 0,152 |
| 2 | Cổ đông là tổ chức | 479.791.857 | 19,458 | 518.175.206 | 19,458 |
| **Tổng cộng** | | **483.543.643** | **19,610** | **522.227.134** | **19,610** |

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 05/2025/TTr – HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

# TỜ TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*V/v Báo cáo về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2024 và đề xuất thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát*

- *Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông về thù lao, thưởng và các chi phí khác của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);*
- *Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong những năm qua và năm 2025.*

## I. Báo cáo về thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2024:

- Nghị quyết số 01/2024/NQ–ĐHĐCĐ phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã phê duyệt tổng mức ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 là 48 tỷ đồng.
- Tính hết ngày 31/12/2024, thù lao, thưởng và các chi phí khác thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS như sau:

*ĐVT: đồng*

| Đối tượng | Thù lao, thưởng | Chi phí khác | Tổng cộng |
|---|---|---|---|
| Hội đồng quản trị | 32.924.175.589 | 1.205.808.314 | 34.129.983.903 |
| Ban Kiểm soát | 2.883.140.000 | 200.956.609 | 3.084.096.609 |
| Tổng | **35.807.315.589** | **1.406.764.923** | **37.214.080.512** |

- HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao, thưởng và các chi phí khác thực tế năm 2024 đã được chi trả thực tế cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS như trên.

## II. HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông

Đề xuất thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2025 của HĐQT và BKS như sau:

1. Trích lập tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2025 của HĐQT và BKS tối đa 48 tỷ đồng.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ mức thù lao, thưởng và các chi phí khác đối với HĐQT, BKS trong tổng mức ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nêu trên cho năm 2025 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và 2026.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

***Nơi nhận:***
- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

Số: 06/2025/TTr – BKS/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

# TỜ TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Ngân hàng TMCP Phương Đông*

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;*
- *Căn cứ Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v Quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;*
- *Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 04 (bốn) Công ty Kiểm toán độc lập sau đây cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm 2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), cụ thể:

   a) Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

   b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

   c) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;

   d) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

   Ủy quyền cho Hội đồng quản trị giữa hai phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và 2026 quyết định lựa chọn và bổ nhiệm một trong bốn Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm 2026 của OCB.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong năm 2025 cho đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THỊ THÚY MINH**

**Nơi nhận:**

- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số:07/2025/TTr-HĐQT/ĐH

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

# TỜ TRÌNH

*V/v thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) như sau:

## I. LÝ DO, CƠ SỞ TRÌNH

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, ban hành ngày 18/01/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (sau đây gọi là "Luật Các TCTD"):

- Tại Khoản 1 Điều 143 quy định ngân hàng thương mại phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
- Tại Điểm i Khoản 3 Điều 67 và Khoản 4, Khoản 5 Điều 143 quy định phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của ngân hàng thương mại cổ phần phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Căn cứ theo Luật Các TCTD, OCB đã xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (sau đây gọi là "Phương án"), với các nội dung chính sau:

1. Phần 1: Trình bày các căn cứ, cơ sở xây dựng và mục đích, đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của Phương án.
2. Phần 2: Trình bày về tình hình hoạt động và quản lý rủi ro tại OCB đến 31/12/2024, gồm:
   - Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc vận hành cơ cấu tổ chức của OCB, trong đó đánh giá mức đáp ứng về cơ cấu tổ chức của OCB so với quy định của Luật Các TCTD và quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại.
   - Quy mô hoạt động và tình trạng tài chính, kết quả thực hiện các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của OCB tính đến ngày 31/12/2024, được trình bày trên cơ sở thông tin, số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 (chưa kiểm toán). Đánh giá tính tuân thủ theo các ngưỡng kiểm soát quy định tại Luật Các TCTD và

Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng.

- Tổ chức mô hình quản lý rủi ro, các nguyên tắc quản lý rủi ro và khung quản lý rủi ro của OCB được mô tả, trình bày theo các quy định trong Quyết định số 79/2023/QĐ-HĐQT ngày 31/08/2023 về "Quy chế khung chiến lược quản lý rủi ro".

3. Phần 3: Trình bày các biện pháp khắc phục dự kiến của OCB áp dụng cho từng trường hợp can thiệp sớm quy định tại Điều 143 của Luật Các TCTD, lộ trình và thời điểm thực hiện của từng biện pháp, quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm của OCB và trách nhiệm thực hiện của các đơn vị có liên quan tại OCB.

   - Chi tiết các biện pháp khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm của OCB, được xây dựng theo hướng dẫn tại Điều 157 của Luật Các TCTD, bao gồm các biện pháp hỗ trợ TCTD can thiệp sớm theo quy định tại Điều 159.

   - Quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm của OCB được xây dựng phù hợp theo Điều 158 và Điều 160 của Luật Các TCTD.

   - Các trường hợp chấm dứt can thiệp sớm theo Điều 161 của Luật Các TCTD.

## III. NỘI DUNG TRÌNH

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua **Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)** đính kèm Tờ trình này.

2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB trong trường hợp có ý kiến, đề nghị điều chỉnh, bổ sung bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để gửi lại Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

**Nơi nhận:**

*- Các cổ đông;*
*- Hội đồng quản trị;*
*- Ban kiểm soát;*
*- Tổng Giám đốc;*
*- Lưu VP.HĐQT.*

OCB
Ngân Hàng Phương Đông

*Niềm tin và thịnh vượng*

# PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM CỦA NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB)

(Đính kèm Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT/ĐH ngày 28/3/2025)

**NĂM 2025**

# MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU ..... 4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT ..... 5
PHẦN I : CÁC CĂN CỨ VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG PHƯƠNG ÁN ..... 6
1. CĂN CỨ, CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ..... 6
2. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ..... 6
3. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA PHƯƠNG ÁN ..... 6
4. ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ..... 6
PHẦN 2 : TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI OCB ..... 7
1. THÔNG TIN PHÁP LÝ KINH DOANH CỦA OCB ..... 7
2. HIỆN TRẠNG CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA OCB VÀ NGUYÊN TẮC VẬN HÀNH ..... 7
2.1. Hệ thống và bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành tại OCB ..... 7
2.2. Nguyên tắc vận hành cơ cấu tổ chức của OCB ..... 9
2.3. Đánh giá mức đáp ứng về cơ cấu tổ chức của OCB so với quy định pháp luật ..... 9
3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH OCB ĐẾN 31/12/2024 ..... 9
3.1. Phạm vi hoạt động và các hoạt động kinh doanh chính của OCB ..... 9
3.2. Quy mô hoạt động hệ thống OCB tính đến ngày 31/12/2024 ..... 10
3.3. Mục tiêu phát triển và thông tin xếp hạng tín nhiệm gần nhất của OCB ..... 11
3.4. Tình hình tài chính OCB (theo BCTC hợp nhất năm 2024 sau kiểm toán) ..... 11
3.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính OCB tại 31/12/2024 ..... 13
4. KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT RỦI RO TẠI OCB ..... 13
4.1. Các loại rủi ro trọng yếu trong hoạt động của OCB ..... 13
4.2. Tổ chức mô hình và nguyên tắc quản lý rủi ro tại OCB ..... 13
4.3. Đánh giá mức đáp ứng về hệ thống QLRR của OCB so với quy định pháp luật và kết quả thực hiện các chỉ tiêu QLRR tại OCB năm 2024 ..... 14
5. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA OCB ..... 14
PHẦN III : PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM TẠI OCB ..... 15
1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG ..... 15
1.1. Giải thích từ ngữ ..... 15
1.2. Các quy định chung ..... 15
2. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM ..... 15
2.1. Các sự kiện rủi ro dẫn đến trường hợp can thiệp sớm ..... 15



Hội sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

2.2. Các biện pháp khắc phục dự kiến và lộ trình thực hiện ..... 16
2.3. Điều kiện áp dụng các biện pháp hỗ trợ ..... 19
3. THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC TRONG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM ..... 20
3.1. Quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm ..... 20
3.2. Các quy trình, vấn đề có liên quan ..... 23
4. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT CAN THIỆP SỚM ..... 24



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

# DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 : Thông tin về công ty con của OCB tại thời điểm 31/12/2024 ..... 11
Bảng 2 : Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của OCB tại 31/12/2023 và 31/12/2024 ..... 11
Bảng 3 : Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của OCB năm 2023 và 2024 ..... 12
Bảng 4: Danh mục các trường hợp can thiệp sớm theo quy định pháp luật ..... 16
Bảng 5: Thời điểm và điều kiện triển khai các biện pháp khắc phục dự kiến ..... 16
Bảng 6: Các biện pháp khắc phục dự kiến theo từng trường hợp can thiệp sớm tại OCB ..... 17



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Trong Văn bản này, từ viết tắt "Phương Án" nghĩa là Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Các từ viết tắt khác:

- BCTC : Báo cáo tài chính
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐV : Đơn vị (Khối/ Trung tâm/ Phòng Ban tại OCB)
- GTCG : Giấy tờ có giá
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- NHNN : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- OCB : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông
- P.KSTT : Phòng Kiểm soát tuân thủ
- P.KTNB : Phòng Kiểm toán nội bộ
- P.QLRRDN : Phòng Quản lý rủi ro doanh nghiệp
- P.QLRRHĐ : Phòng Quản lý rủi ro hoạt động
- P.QLRRTD : Phòng Quản lý rủi ro tín dụng
- P.QLRRTTTK : Phòng Quản lý rủi ro thị trường và thanh khoản
- P.THTT : Phòng Thương hiệu và Truyền thông
- QLRR : Quản lý rủi ro
- TCTD : Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- TĐV : Trưởng Đơn vị (Khối/ Trung tâm/ Phòng Ban tại OCB)
- TGĐ : Tổng giám đốc
- TT.PCTT : Trung tâm Pháp chế và Tuân thủ
- TT.QLTC : Trung tâm Quản lý tài chính
- VP.HĐQT : Văn phòng Hội đồng Quản trị



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

# PHẦN I : CÁC CĂN CỨ VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG PHƯƠNG ÁN

## 1. CĂN CỨ, CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024.
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) có hiệu lực từ ngày 01/07/2024.
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN về việc "Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN về việc "Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN về việc "Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Quyết định số 158/2024/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2024 của HĐQT OCB về việc ban hành "Quy chế cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Phương Đông".
- Quyết định số 79/2023/QĐ-HĐQT ngày 31/08/2023 của HĐQT OCB về việc ban hành "Quy chế khung chiến lược quản lý rủi ro".
- BCTC hợp nhất đã năm 2024 sau kiểm toán của OCB.

## 2. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Phương Án được xây dựng nhằm các mục đích sau:

a. Tuân thủ yêu cầu, quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành.

b. Quy định các trường hợp phải triển khai can thiệp sớm để giảm thiểu tổn thất.

c. Quy định các biện pháp khắc phục dự kiến khi xảy ra trường hợp can thiệp sớm.

d. Đảm bảo duy trì sự an toàn trong hoạt động và mục tiêu phát triển bền vững của OCB.

## 3. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA PHƯƠNG ÁN

Phương Án được xây dựng để triển khai áp dụng tại OCB trong các trường hợp sau:

a. OCB chủ động triển khai thực hiện sớm các biện pháp khắc phục dự kiến trong Phương án này khi OCB xảy ra một hoặc các sự kiện rủi ro có thể dẫn đến trường hợp can thiệp sớm, theo quyết định của Cấp thẩm quyền OCB.

b. Khi có yêu cầu từ NHNN về việc triển khai thực hiện biện pháp can thiệp sớm tại OCB để ngăn chặn, giảm thiểu các rủi ro, tổn thất tại OCB và hoạt động ngân hàng.

## 4. ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT, THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN

a. TGĐ phân công đơn vị đầu mối triển khai rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật Phương Án này theo định kỳ tối thiểu 02 năm/, trình HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ thông qua và gửi NHNN theo đúng quy định pháp luật.

b. Các ĐV có liên quan trong OCB có trách nhiệm cùng nhau phối hợp thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh Phương Án định kỳ theo quy định và khi xảy ra sự kiện rủi ro dẫn đến phải thực hiện can thiệp sớm tại OCB theo quy định pháp luật.

c. HĐQT và BKS theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.


**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

# PHẦN 2 : TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI OCB

## 1. THÔNG TIN PHÁP LÝ KINH DOANH CỦA OCB

| | |
|---|---|
| Tên đầy đủ bằng tiếng Việt | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông |
| Tên đầy đủ bằng tiếng Anh | Orient Commercial Joint Stock Bank |
| Tên viết tắt | Ngân hàng Phương Đông hoặc OCB |
| Mã chứng khoán | OCB |
| Mã số thuế/ doanh nghiệp | 0300852005 |
| Giấy phép thành lập & hoạt động | 0061/NHGP do Thống đốc NHNN cấp ngày 13/04/1996 |
| Thời hạn hoạt động | 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập & hoạt động |
| Lĩnh vực kinh doanh | Hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng được quy định trong Giấy phép thành lập & hoạt động và Điều lệ của OCB |
| Địa chỉ trụ sở chính | Tòa nhà The Hallmark, Số 15 Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Người đại diện theo pháp luật | Ông Trịnh Văn Tuấn<br>Chức danh : Chủ tịch HĐQT |
| Vốn điều lệ đến 31/12/2024 | 24.657.891.520.000 đồng |

## 2. HIỆN TRẠNG CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA OCB VÀ NGUYÊN TẮC VẬN HÀNH

### 2.1. Hệ thống và bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành tại OCB

a. Cơ cấu tổ chức bộ máy hiện tại của OCB được triển khai theo Quyết định số 158/2024/QĐ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 10/12/2024, có hiệu lực từ ngày 12/12/2024.

- ❖ Tổ chức bộ máy của OCB bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGĐ và bộ máy giúp việc.
- ❖ Hệ thống của OCB gồm:
  - Trụ sở chính;
  - Chi nhánh;
  - Phòng giao dịch;
  - Văn phòng đại diện;
  - Đơn vị sự nghiệp;
  - Công ty trực thuộc.
- ❖ Bộ máy quản trị của OCB gồm HĐQT và các cơ quan giúp việc như dưới đây, hoạt động theo các Quy chế liên quan do HĐQT ban hành:
  - Văn phòng HĐQT;
  - Ủy ban Nhân sự;
  - Ủy ban Quản lý rủi ro;
  - Ủy ban Xử lý rủi ro;
  - Ban Hợp tác chiến lược;
  - Ban Chiến lược;
  - Các cơ quan khác do HĐQT thành lập.

- ❖ Bộ máy kiểm soát của OCB gồm BKS và các đơn vị trực thuộc (P.KTNB và các đơn vị khác (nếu có)) hoạt động theo các Quy chế do Cấp thẩm quyền OCB ban hành.
- ❖ Bộ máy điều hành của OCB gồm Ban điều hành và các bộ máy giúp việc TGĐ như dưới đây, hoạt động theo Quy chế/ Quy định do Cấp thẩm quyền OCB ban hành:
  - Các Khối/ Trung tâm/ Phòng Ban tại Trụ sở chính được thành lập theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của TGĐ, hoạt động theo cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do TGĐ quy định theo ủy quyền của HĐQT.
  - Các hội đồng chuyên môn do TGĐ thành lập, có cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định do TGĐ ban hành, bao gồm:
    - Hội đồng Xét duyệt sản phẩm;
    - Hội đồng Rủi ro;
    - Hội đồng Quản lý vốn;
    - Hội đồng Quản lý tài sản/ nợ phải trả (ALCO);
    - Hội đồng Tín dụng;
    - Hội đồng Cơ cấu nợ;
    - Hội đồng Mua bán nợ;
    - Hội đồng Nhân sự.

b. Sơ đồ tổng thể bộ máy tổ chức của OCB

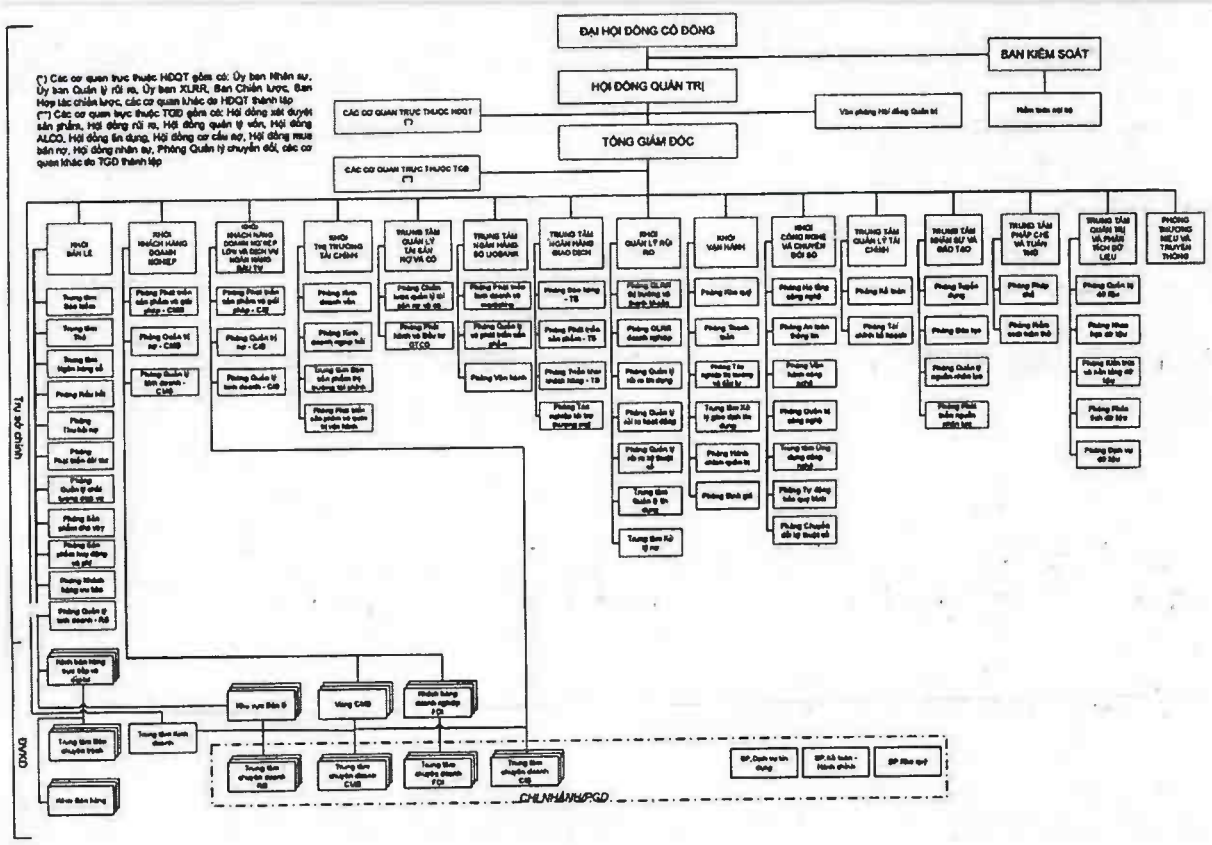

### 2.2. Nguyên tắc vận hành cơ cấu tổ chức của OCB

Cơ cấu tổ chức hiện tại của OCB được vận hành theo nguyên tắc quy định trong Quyết định số 158/2024/QĐ-HĐQT do HĐQT ban hành, bao gồm các nguyên tắc sau:

a. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và hướng tới thông lệ, chuẩn mực trên toàn hệ thống.

b. Phân tách giữa các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ và giám sát để đảm bảo sự minh bạch, tránh chồng chéo và có sự kiểm soát chéo hợp lý giữa các đơn vị.

c. Thúc đẩy hiệu suất trên quy mô toàn hệ thống, tạo ra các cơ chế hợp tác giữa các đơn vị để bảo đảm liên kết chiến lược & hoạt động và đạt mục tiêu chung.

d. Áp dụng cơ chế quản lý tập trung theo chiều dọc trong các mặt hoạt động dưới sự lãnh đạo cao nhất của TGĐ, phù hợp với trách nhiệm và quyền hạn của TGĐ theo quy định pháp luật.

e. TGĐ điều hành hoạt động hàng ngày thông qua cơ chế phân cấp, ủy quyền để bảo đảm tiến độ, chất lượng công việc và nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cán bộ quản lý.

f. Người đứng đầu các Khối/ Trung tâm/ Phòng/ Ban tại Trụ sở chính có trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các đơn vị mình phụ trách theo chiều dọc từ Trụ sở chính đến các Vùng, Khu vực và Trung tâm chuyên doanh tại Chi nhánh, Phòng giao dịch.

### 2.3. Đánh giá mức đáp ứng về cơ cấu tổ chức của OCB so với quy định pháp luật

| Quy định pháp luật | OCB |
|---|---|
| **A. Đánh giá theo Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15** | |
| Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT/ TGĐ *(Khoản 1 Điều 11)* | ☑ Đáp ứng |
| Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam *(Khoản 2 Điều 11)* | ☑ Đáp ứng |
| Cơ cấu tổ chức quản lý gồm ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGĐ *(Khoản 1 Điều 40)* | ☑ Đáp ứng |
| HĐQT phải thành lập Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự *(Khoản 5 Điều 50)* | ☑ Đáp ứng |
| TCTD phải có bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS *(Khoản 3 Điều 51)* | ☑ Đáp ứng |
| **B. Đánh giá theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN** | |
| Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự phải có ít nhất trên 1/2 số thành viên có quyền biểu quyết không phải người điều hành *(Điểm a Khoản 1 Điều 9)* | ☑ Đáp ứng |
| TGĐ phải thành lập Hội đồng Rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Quản lý vốn để tham mưu cho TGĐ trong QLRR, quản lý tài sản và nợ phải trả, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn *(Khoản 3 Điều 9)* | ☑ Đáp ứng |

Như vậy, cơ cấu tổ chức bộ máy hiện tại của OCB tuân thủ đúng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành số 32/2024/QH15 và đáp ứng yêu cầu của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN.

## 3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH OCB ĐẾN 31/12/2024

### 3.1. Phạm vi hoạt động và các hoạt động kinh doanh chính của OCB

Theo Điều lệ, OCB có phạm vi kinh doanh và hoạt động ở cả trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật, với các hoạt động kinh doanh chính bao gồm:

a. Các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

b. Các hoạt động vay, gửi tiền, mua bán GTCG:

- Vay, mua bán GTCG với NHNN theo quy định của Luật NHNN.



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

- Vay, cho vay, nhận tiền gửi, gửi tiền, mua bán có kỳ hạn GTCG với các TCTD.
- Vay nước ngoài theo pháp luật ngoại hối và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán:
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

d. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh:
- Kinh doanh ngoại hối, dịch vụ ngoại hối khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
- Kinh doanh các sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và các tài sản tài chính khác khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

e. Thực hiện nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý:
- Thực hiện các nghiệp vụ ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của NHNN.
- Thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của NHNN.

f. Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của NHNN:
- Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ/ két an toàn.
- Cung ứng dịch vụ quản lý tiền mặt, dịch vụ ngân quỹ cho các TCTD.
- Cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ, thanh toán không qua tài khoản.
- Mua bán tín phiếu NHNN, trái phiếu doanh nghiệp, GTCG theo quy định pháp luật.
- Môi giới tiền tệ, kinh doanh vàng và dịch vụ liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng.
- Tư vấn về hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
- Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN hoặc khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

g. Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật liên quan:
- Phát hành trái phiếu, lưu ký chứng khoán, nghiệp vụ ngân hàng giám sát, mua nợ.
- Mua bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương.
- Dịch vụ đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho Bên cho vay là TCTD, tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài.
- Gửi, nhận gửi vốn của TCTD, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

**3.2. Quy mô hoạt động hệ thống OCB tính đến ngày 31/12/2024**

**a. Về quy mô hệ thống**: Tính đến cuối năm 2024, hệ thống OCB bao gồm:
- Trụ sở chính đặt tại Tòa nhà The Hallmark, Số 15 Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 62 chi nhánh chính và 113 phòng giao dịch tại các địa phương trên cả nước.
- 01 công ty con do OCB sở hữu 100%, hoạt động dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.


**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

Bảng 1 : Thông tin về công ty con của OCB tại thời điểm 31/12/2024

| TT | Tên công ty | Mã số doanh nghiệp | Ngày thành lập | Ngành kinh doanh | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu của OCB |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Công ty TNHH một thành viên Chuyển tiền quốc tế Ngân hàng Phương Đông (OIMT) | 0314327542 | 03/04/2017 | Cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ | 25.000 | 100% |

b. **Về quy mô nhân sự**: Tính đến ngày 31/12/2024, toàn hệ thống OCB có 7.026 nhân viên, tăng 204 người so với thời điểm 31/12/2023.

### 3.3. Mục tiêu phát triển và thông tin xếp hạng tín nhiệm gần nhất của OCB

a. **Mục tiêu phát triển**: OCB là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam công bố hoàn thành các hạng mục dự án QLRR theo tiêu chuẩn quốc tế Basel II vào năm 2017 và là một trong số ba ngân hàng đầu tiên được NHNN chấp thuận áp dụng trước hạn Thông tư số 41/2016/TT-NHNN vào tháng 12/2018. Đến nay, OCB tiếp tục nằm trong nhóm các ngân hàng thương mại Việt Nam đi đầu về triển khai Basel II nâng cao và Basel III. Mục tiêu của OCB là tăng trưởng liên tục, bền vững, hiệu quả và phấn đấu nằm trong nhóm các ngân hàng tư nhân hàng đầu tại Việt Nam theo 03 tiêu chí gồm: "Tốc độ tăng trưởng, An toàn, Hiệu quả".

b. **Xếp hạng tín nhiệm**: Ngày 09/09/2024, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's công bố xếp hạng tín nhiệm đối với OCB mức Ba3 với triển vọng "Ổn định", cụ thể:

- Xếp hạng tiền gửi dài hạn : Ba3
- Xếp hạng nhà phát hanh dài hạn : Ba3
- Xếp hạng tín dụng cơ sở (BCA) : B1
- Triển vọng xếp hạng : Ổn định

### 3.4. Tình hình tài chính OCB (theo BCTC hợp nhất năm 2024 sau kiểm toán)

a. **Báo cáo tình hình tài chính**

Bảng 2 : Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của OCB tại 31/12/2023 và 31/12/2024

| **Khoản mục** *(Đơn vị tính : Triệu đồng)* | **31/12/2024** | **31/12/2023** |
|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN** | | |
| Tiền mặt, vàng bạc, đá quí | 787,774 | 779,734 |
| Tiền gửi tại NHNN | 2,377,473 | 6,965,365 |
| Tiền gửi và cho vay các TCTD khác | 39,126,199 | 33,900,216 |
| Chứng khoán kinh doanh | - | - |
| Công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác | - | 41,474 |
| Cho vay khách hàng | 168,295,146 | 144,704,317 |
| Hoạt động mua nợ | 5,041,128 | 546,768 |
| Chứng khoán đầu tư | 52,589,034 | 40,291,755 |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

| Khoản mục<br>*(Đơn vị tính : Triệu đồng)* | 31/12/2024 | 31/12/2023 |
|---|---|---|
| Góp vốn, đầu tư dài hạn | - | - |
| Tài sản cố định | 630,507 | 554,565 |
| Bất động sản đầu tư | - | - |
| Tài sản Có khác | 11,865,111 | 12,330,081 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **280,712,372** | **240,114,275** |
| **B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | |
| Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | 3,469,536 | 94,394 |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 45,008,281 | 31,039,865 |
| Tiền gửi của khách hàng | 142,459,763 | 125,945,932 |
| Công cụ tài chính phái sinh và nợ tài chính khác | 356,263 | - |
| Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro | 5,942,084 | 4,358,195 |
| Phát hành giấy tờ có giá | 44,010,713 | 37,808,325 |
| Các khoản nợ khác | 7,794,687 | 12,331,859 |
| Vốn và các quỹ | 31,671,045 | 28,535,703 |
| Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | - | - |
| **TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **280,712,372** | **240,114,275** |

**b. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 3 : Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của OCB năm 2023 và 2024

| Khoản mục<br>*(Đơn vị tính : Triệu đồng)* | Năm 2024 | Năm 2023 |
|---|---|---|
| Thu nhập lãi thuần | 8,606,669 | 6,765,518 |
| Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ | 930,981 | 882,063 |
| Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 310,954 | 389,065 |
| Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 2,250 | 1,496 |
| Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | (188,422) | 646,562 |
| Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác | 406,651 | 253,422 |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | - | - |
| Chi phí hoạt động | (3,803,761) | (3,171,425) |
| **Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRRTD** | **6,265,322** | **5,766,702** |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | (2,259,026) | (1,627,225) |
| **Tổng lợi nhuận trước thuế** | **4,006,296** | **4,139,476** |
| Chi phí thuế TNDN | (832,873) | (836,173) |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **3,173,423** | **3,303,303** |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

### 3.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính OCB tại 31/12/2024

a. **Về quy mô**: Tổng tài sản hợp nhất tại 31/12/2024 tăng 16.91% so với 31/12/2023, trong đó cho vay khách hàng tăng 16.06% và tiền gửi của khách hàng tăng 13.11%.

b. **Về hiệu quả kinh doanh, chất lượng hoạt động tín dụng và an toàn vốn**: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh hợp nhất trước trích lập dự phòng rủi ro tín dụng năm 2024 tăng 8.65% so với năm 2023, tuy nhiên do chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng nên lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 3.91%. Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn an toàn và tỷ lệ an toàn vốn luôn được duy trì cao hơn mức tối thiểu quy định của NHNN.

## 4. KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT RỦI RO TẠI OCB

### 4.1. Các loại rủi ro trọng yếu trong hoạt động của OCB

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, OCB xác định các loại rủi ro trọng yếu và quy định tại Quyết định số 78/2023/QĐ-HĐQT về Quy chế khung chiến lược quản lý rủi ro do HĐQT ban hành, gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung, các rủi ro khác phát sinh từ các hoạt động trọng yếu.

### 4.2. Tổ chức mô hình và nguyên tắc quản lý rủi ro tại OCB

a. **Tổ chức mô hình QLRR**: OCB triển khai hệ thống QLRR theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập theo quy định của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN như sau:

- Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, được thực hiện thông qua hoạt động của các đơn vị sau: (i) các đơn vị có chức năng kinh doanh, tạo ra doanh thu; (ii) các đơn vị có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro; (iii) các đơn vị có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh.
- Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách, quy định nội bộ về QLRR và đo lường, theo dõi rủi ro tuân thủ quy định pháp luật, do các đơn vị sau đây thực hiện: (i) Khối QLRR; (ii) TT.PCTT.
- Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng thực hiện kiểm toán nội bộ tại OCB, do P.KTNB thực hiện.

b. **Nguyên tắc QLRR**: Hoạt động QLRR tại OCB được triển khai thực hiện trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc QLRR quy định tại Quyết định số 78/2023/QĐ-HĐQT như sau:

- Tuân thủ pháp luật, phân tán rủi ro một cách hợp lý, cân đối giữa QLRR và lợi ích, nếu gặp khó khăn trong việc đánh giá lợi ích thì việc QLRR sẽ được ưu tiên.
- Hoạt động QLRR được giám sát, quản lý chặt chẽ bởi HĐQT. Ủy ban QLRR, Hội đồng Rủi ro, các Trung tâm/ Phòng ban QLRR chuyên trách tại Trụ sở chính là các cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ trong công tác QLRR.
- Hoạt động QLRR đảm bảo nhận dạng, đo lường, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro đối với tất cả hoạt động nghiệp vụ của OCB theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập, đặc biệt là hoạt động cấp tín dụng và giao dịch tự doanh.
- Xây dựng và triển khai văn hóa QLRR nhất quán trên toàn hệ thống OCB và đảm bảo truyền tải đầy đủ nhận thức, các yêu cầu về QLRR đến từng cán bộ nhân viên. Cơ chế trao đổi thông tin và hệ thống thông tin QLRR tập trung, hiệu quả, chính xác và tin cậy. Hỗ trợ để Đơn vị kinh doanh thực hiện được các mục tiêu đề ra, nhận dạng và phòng ngừa được rủi ro cho từng hoạt động kinh doanh của Đơn vị kinh doanh.


**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

c. **Khung QLRR**: Khung QLRR của OCB bao gồm Tuyên bố Khẩu vị rủi ro do HĐQT ban hành, sửa đổi, bổ sung và các hạn mức rủi ro được thiết lập và quản lý thông qua các chỉ tiêu của các loại rủi ro trọng yếu. Hạn mức rủi ro do TGĐ ban hành và được rà soát tối thiểu mỗi năm một lần hoặc khi có thay đổi lớn ảnh hưởng đến trạng thái rủi ro của OCB, trường hợp điều chỉnh hạn mức rủi ro theo hướng nới lỏng thì TGĐ phải báo cáo HĐQT sau khi điều chỉnh.

**4.3. Đánh giá mức đáp ứng về hệ thống QLRR của OCB so với quy định pháp luật và kết quả thực hiện các chỉ tiêu QLRR tại OCB năm 2024**

a. Tổ chức mô hình QLRR, nguyên tắc QLRR, khung QLRR tại OCB đáp ứng các yêu cầu của NHNN về QLRR quy định tại Chương IV của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, cụ thể:

- Hệ thống QLRR được tổ chức theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập. Các quyết định có rủi ro đảm bảo minh bạch, rõ ràng, phù hợp với chính sách QLRR.
- Có thực hiện nhận dạng đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh để phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro.
- Có công bố khẩu vị rủi ro hàng năm và hạn mức rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu, tuân thủ quy định của NHNN về các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, có thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản (ILAAP) và kiểm tra sức chịu đựng về vốn (ICAAP) định kỳ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ OCB.

b. Các chỉ tiêu QLRR của OCB trong năm 2024 đều đạt mức an toàn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung, phản ánh hiệu quả hoạt động và tuân thủ pháp luật của OCB.

## 5. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA OCB

Kết quả xếp hạng tín nhiệm của Moody's, báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh, và các chỉ tiêu QLRR năm 2024 nói trên cho thấy OCB hoạt động hiệu quả, an toàn, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.


**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

# PHẦN III : PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM TẠI OCB

## 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

### 1.1. Giải thích từ ngữ

a. Can thiệp sớm là việc NHNN áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với một TCTD và yêu cầu TCTD đó thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của NHNN nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại Luật các TCTD.

b. Luật các TCTD: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành hoặc thay thế (nếu có).

c. Thông tư 22: Là Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN về "Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

### 1.2. Các quy định chung

a. Các Luật, Thông tư và văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Phương Án này thì việc viện dẫn đó bao hàm cả văn bản ban hành lần đầu và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành hoặc văn bản pháp luật thay thế của văn bản đó.

b. Trong Phương án này đề cập đến cụ thể một Khối/ Trung tâm/ Phòng Ban tại OCB có nghĩa bao hàm cả Khối/ Trung tâm/ Phòng Ban (sau đây gọi là "Đơn vị") có chức năng nhiệm vụ tương đương (trong trường hợp có thay đổi tên hoặc chia, tách Đơn vị) theo quy định về cơ cấu tổ chức và các quy định khác có liên quan của OCB trong từng thời kỳ.

c. Tài sản có tính thanh khoản cao được xác định theo quy định của Thông tư 22, gồm có: tiền mặt, vàng; tiền gửi thanh toán (bao gồm cả dự trữ bắt buộc), tiền gửi qua đêm, tiền gửi ký quỹ tại NHNN; các loại GTCG được sử dụng trong các giao dịch của NHNN; tiền trên tài khoản thanh toán, tiền gửi qua đêm tại ngân hàng đại lý (trừ các khoản đã cam kết cho mục đích thanh toán cụ thể); tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi qua đêm tại các TCTD ở trong nước và nước ngoài (trừ các khoản đã cam kết hoặc thỏa thuận sử dụng cho mục đích thanh toán cụ thể); các loại trái phiếu, tín phiếu do Chính phủ các nước, Ngân hàng Trung ương các nước có mức xếp hạng từ AA trở lên phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán; trái phiếu doanh nghiệp được xếp hạng AA- trở lên và được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

d. Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn đề cập trong Phương án bao gồm: các giới hạn cấp tín dụng; các giới hạn góp vốn, mua cổ phần; tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ khả năng chi trả và các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác được xác định theo Luật Các TCTD và Thông tư 22 hoặc văn bản pháp luật thay thế Luật Các TCTD/ Thông tư 22 có hiệu lực tại từng thời kỳ.

## 2. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM

### 2.1. Các sự kiện rủi ro dẫn đến trường hợp can thiệp sớm

Theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/TT-NHNN, NHNN sẽ yêu cầu thực hiện can thiệp sớm tại OCB nếu OCB xảy ra một hoặc các sự kiện rủi ro sau:


Hội sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

Bảng 4: Danh mục các trường hợp can thiệp sớm theo quy định pháp luật

| Sự kiện | Sự kiện rủi ro |
|---|---|
| Sự kiện 1 | Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu |
| Sự kiện 2 | Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của NHNN |
| Sự kiện 3 | Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục |
| Sự kiện 4 | Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục |
| Sự kiện 5 | Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN |

**2.2. Các biện pháp khắc phục dự kiến và lộ trình thực hiện**

Các biện pháp khắc phục sau đây dự kiến sẽ được triển khai thực hiện tại OCB trong trường hợp can thiệp sớm (sau đây gọi là "Biện pháp khắc phục dự kiến" hoặc "Biện pháp").

Lộ trình thực hiện các biện pháp khắc phục dự kiến là từ 36 đến 60 tháng, cụ thể như sau:

- Các biện pháp về nhân sự, chi phí hoạt động, mạng lưới: 36 tháng
- Các biện pháp liên quan đến hoạt động tín dụng, tài sản, vốn: 60 tháng

Tùy theo yêu cầu, tính chất và mức độ tác động, các biện pháp khắc phục dự kiến sẽ có các thời điểm triển khai như sau:

Bảng 5: Thời điểm và điều kiện triển khai các biện pháp khắc phục dự kiến

| Nhóm | Thời điểm thực hiện | Diễn giải chi tiết về điều kiện và thời điểm thực hiện |
|---|---|---|
| Nhóm 1 | Ngay khi xảy ra can thiệp sớm | - Trường hợp văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm của NHNN có yêu cầu thực hiện Biện pháp đó: Thực hiện ngay khi nhận được văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm của NHNN hoặc thực hiện theo tiến độ yêu cầu của NHNN.<br>- Trường hợp văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm của NHNN không yêu cầu Biện pháp đó: Chỉ thực hiện sau khi Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB (là phương án cập nhật sau khi NHNN có văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm) được HĐQT thông qua có quy định thực hiện Biện pháp đó. |
| Nhóm 2 | Sau khi rà soát, đánh giá rủi ro, hiệu quả | Chỉ triển khai thực hiện các Biện pháp có nêu trong Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB đã được HĐQT thông qua, sau khi các điều kiện triển khai Biện pháp đó được đáp ứng đầy đủ (nếu có). |
| Nhóm 3 | Sau khi có phê duyệt từ cấp thẩm quyền | Chỉ triển khai thực hiện khi Biện pháp đó đáp ứng đủ điều kiện sau: (i) Có quy định trong Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB đã được HĐQT thông qua; và (ii) Đã được NHNN và/hoặc Cấp thẩm quyền OCB chấp thuận/ phê duyệt thông qua việc áp dụng Biện pháp đó theo đúng quy định pháp luật. |

Các biện pháp khắc phục dự kiến đối với từng trường hợp can thiệp sớm, lộ trình thực hiện và thời điểm triển khai của từng biện pháp khắc phục dự kiến như sau:


**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

Bảng 6: Các biện pháp khắc phục dự kiến theo từng trường hợp can thiệp sớm tại OCB

| TT | Các biện pháp khắc phục dự kiến áp dụng | Lộ trình thực hiện | Sự kiện rủi ro áp dụng | | | | | Thời điểm thực hiện | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
| **I.** | **Cắt giảm chi phí hoạt động để hạn chế lỗ** | | | | | | | | | |
| 1. | Cắt giảm các chi phí hoạt động không thiết yếu | 36 tháng | x | x | x | x | | x | | |
| 2. | Thu hẹp các bộ máy giúp việc không đạt hiệu quả | 36 tháng | x | x | x | x | | | x | |
| 3. | Cắt giảm chi phí quản lý, thù lao, lương, thưởng; yêu cầu bồi hoàn thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, người điều hành, thành viên BKS | 36 tháng | x | x | x | x | | | | x |
| **II.** | **Giảm thoái thu, chi phí dự phòng để giảm lỗ** | | | | | | | | | |
| 1. | Đẩy mạnh thu hồi nợ xấu để hoàn nhập chi phí dự phòng | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 2. | Triển khai các biện pháp hỗ trợ về trích lập chi phí dự phòng (*) | 60 tháng | x | x | x | | | | | x |
| 3. | Triển khai các biện pháp hỗ trợ về lãi phải thu phải thoái (*) | 60 tháng | x | x | x | | | | | x |
| **III.** | **Bảo toàn vốn, hạn chế đầu tư mới** | | | | | | | | | |
| 1. | Không mở rộng mạng lưới hoạt động; hạn chế mở rộng các hoạt động kinh doanh mới/ thị trường mới | 36 tháng | x | x | x | x | | | x | |
| 2. | Không chia cổ tức, lợi tức, phân phối lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 3. | Không thực hiện các khoản góp vốn, mua cổ phần mới | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 4. | Hạn chế chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn, tài sản | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

| TT | Các biện pháp khắc phục dự kiến áp dụng | Lộ trình thực hiện | Sự kiện rủi ro áp dụng | | | | | Thời điểm thực hiện | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
| **IV.** | **Tăng năng lực vốn chủ sở hữu** | | | | | | | | | |
| 1. | Bổ sung vốn điều lệ | 60 tháng | x | x | x | x | x | | | x |
| 2. | Triển khai các biện pháp hỗ trợ về tỷ lệ sở hữu của cổ đông (*) | 60 tháng | x | x | x | x | x | | | x |
| 3. | Triển khai các biện pháp hỗ trợ về tỷ lệ an toàn vốn (*) | 60 tháng | x | x | x | | | | | x |
| **V.** | **Tăng cường khả năng thanh khoản** | | | | | | | | | |
| 1. | Tăng cường nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 2. | Áp dụng biện pháp hỗ trợ về tỷ lệ khả năng chi trả (*) | 60 tháng | | x | | x | x | | | x |
| **VI.** | **Tăng cường hoạt động quản lý rủi ro** | | | | | | | | | |
| 1. | Tăng cường giám sát các khoản tín dụng lớn, rủi ro cao; giảm giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, hạn chế tăng trưởng tín dụng | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 2. | Hạn chế tăng trưởng các khoản tín dụng có hệ số rủi ro cao | 60 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 3. | Dừng các hoạt động kinh doanh rủi ro cao, không hiệu quả | 36 tháng | x | x | x | x | x | | x | |
| 4. | Giảm dần dư nợ của các khoản tín dụng có hệ số rủi ro cao | 60 tháng | x | x | x | x | x | | x | |
| 5. | Dừng các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật; không bổ sung nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh mới | 36 tháng | x | x | x | x | x | x | | |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

| TT | Các biện pháp khắc phục dự kiến áp dụng | Lộ trình thực hiện | Sự kiện rủi ro áp dụng | | | | | Thời điểm thực hiện | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
| 6. | Đình chỉ người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của OCB. Bầu, bổ nhiệm thay thế người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của OCB. Tổ chức lại bộ máy quản trị, điều hành | 36 tháng | x | x | x | x | x | x | | |
| 7. | Triển khai các biện pháp hỗ trợ về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn (*) | 60 tháng | x | x | x | x | x | | | x |
| **VII.** | **Tăng cường hoạt động truyền thông** | | | | | | | | | |
| 1. | Truyền thông đến cán bộ nhân viên để lan tỏa truyền thông | 36 tháng | | | | | x | x | | |
| 2. | Thông cáo báo chí, tăng cường truyền thông về năng lực | 36 tháng | | | | | x | | | x |

**2.3. Điều kiện áp dụng các biện pháp hỗ trợ**

Các biện pháp có đánh dấu (*) trong Mục 2.2 Phần III này là các Biện pháp hỗ trợ, chỉ được triển khai thực hiện khi nhận được văn bản chấp thuận cho phép thực hiện của NHNN.

Chi tiết các Biện pháp hỗ trợ (theo Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15) như sau:

a. Xây dựng và thực hiện theo lộ trình tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (áp dụng đối với các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn bị vi phạm).

b. Trường hợp áp dụng biện pháp tăng vốn điều lệ thì cổ đông được phép sở hữu cổ phần vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định của Luật các TCTD, nhưng phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần để tuân thủ giới hạn.

c. Trường hợp có lỗ lũy kế lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì được áp dụng thêm các biện pháp hỗ trợ sau đây:

i. Trường hợp số tiền phải trích lập dự phòng rủi ro lớn hơn chênh lệch thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm chưa bao gồm số tiền dự phòng rủi ro đã tạm trích trong năm thì số tiền trích lập dự phòng rủi ro bằng chênh lệch thu chi.



Hội sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

ii. Trường hợp có lãi phải thu phải thoái thì được phân bổ lãi phải thu phải thoái theo năng lực tài chính trên nguyên tắc tổng mức phân bổ lãi phải thu phải thoái và số tiền phải trích lập dự phòng rủi ro bằng chênh lệnh thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm. Thời gian phân bổ lãi phải thu phải thoái tối đa 05 năm kể từ ngày được NHNN chấp thuận và chỉ áp dụng cho khoản phải thu phát sinh đến thời điểm NHNN có văn bản yêu cầu thực hiện biện pháp can thiệp sớm. Trong trường hợp cần thiết thì thời gian phân bổ lãi phải thu phải thoái có thể lớn hơn 05 năm nhưng không được quá 10 năm và thực hiện theo quy định của Chính phủ.

## 3. THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC TRONG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM

### 3.1. Quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm

#### a. Lưu đồ

| Bước | Thực hiện | Quy trình | Thời gian | Tài liệu đính kèm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | P.QLRRDN<br>ĐV liên quan | Nhận yêu cầu của NHNN | Theo yêu cầu NHNN | Văn bản của NHNN yêu cầu thực hiện can thiệp sớm |
| 2 | P.QLRRDN<br>ĐV liên quan | Xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm | T + 03 | Văn bản của NHNN yêu cầu thực hiện can thiệp sớm |
| 3 | P.QLRRDN<br>ĐV liên quan | Cập nhật phương án khắc phục | T + 05 | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 4 | ĐV liên quan | Góp ý phương án khắc phục | T + 05 | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 5 | VP.HĐQT<br>HĐQT | Thông qua phương án khắc phục<br>No | Theo quy định nội bộ của OCB | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 6 | P.QLRRDN<br>NHNN | Yes<br>No<br>Chấp thuận phương án khắc phục | Theo quy định của NHNN | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 7 | ĐV liên quan | Yes<br>Thực hiện phương án khắc phục | Theo Phương án khắc phục | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 8 | ĐV liên quan<br>P.QLRRDN | Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện<br>Chấm dứt can thiệp sớm | Theo yêu cầu của NHNN | Báo cáo thực hiện phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

**b. Diễn giải lưu đồ**

| Bước | Đơn vị thực hiện | Diễn giải lưu đồ | Tài liệu liên quan |
|---|---|---|---|
| 1 | P.QLRRDN<br>ĐV liên quan | - Khi OCB phát sinh sự kiện rủi ro thuộc trường hợp phải thực hiện can thiệp sớm và nhận được văn bản của NHNN yêu cầu thực hiện can thiệp sớm, P.QLRRDN kích hoạt Quy trình này.<br>- P.QLRRDN thông báo các ĐV liên quan thực hiện ngay các yêu cầu, biện pháp hạn chế theo yêu cầu của NHNN tại Văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm | - Văn bản của NHNN yêu cầu OCB thực hiện can thiệp sớm |
| 2 | P.QLRRDN<br>ĐV liên quan | Xác định nguyên nhân can thiệp sớm<br>- P.QLRRDN phối hợp với P.QLRRTTTK, TT.QLTC phân tích và xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm<br>- Thời gian xử lý: Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm của NHNN | - Văn bản của NHNN yêu cầu OCB thực hiện can thiệp sớm<br>- Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB |
| 3 | P.QLRRDN<br>ĐV liên quan | Cập nhật Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB (sau đây gọi tắt là "Phương án khắc phục")<br>- P.QLRRDN phối hợp với các ĐV có liên quan tiến hành cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Phương án khắc phục (trong đó có thể bao gồm các Biện pháp hỗ trợ trình NHNN chấp thuận áp dụng theo Mục 3.2 Phần này hoặc quy định của pháp luật từng thời kỳ) phù hợp theo thực trạng nguồn lực của OCB, mức độ rủi ro và các quy định của pháp luật liên quan.<br>- Thời gian xử lý: Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản yêu cầu thực hiện can thiệp sớm của NHNN | - Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB<br>- Dự thảo Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 4 | ĐV liên quan | Góp ý cập nhật Phương án khắc phục<br>- P.QLRRDN gửi bản dự thảo Phương án khắc phục đến TT.QLTC, P.QLRRTTTK, P.QLRRTD, P.QLRRHĐ, các ĐV có liên quan khác để góp ý, hoàn thiện.<br>- Các ĐV nhận được yêu cầu góp ý có trách nhiệm phản hồi ý kiến trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu góp ý. | - Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB để trình HĐQT thông qua |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

| Bước | Đơn vị thực hiện | Diễn giải lưu đồ | Tài liệu liên quan |
|---|---|---|---|
| | | - P.QLRRDN tổng hợp các nội dung góp ý, hoàn thiện Phương án khắc phục (trong đó có thể bao gồm các biện pháp hỗ trợ trình NHNN chấp thuận áp dụng) để trình HĐQT thông qua theo quy định pháp luật.<br>- Phương thức trao đổi thông tin giữa các ĐV: Qua email nội bộ của OCB, có cc TĐV của ĐV gửi và ĐV nhận. | |
| 5 | VP.HĐQT<br>HĐQT | HĐQT thông qua Phương án khắc phục<br>- P.QLRRDN phối hợp VP.HĐQT chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ trình HĐQT thông qua Phương án khắc phục.<br>▪ Trường hợp HĐQT phê duyệt thông qua: Chuyển sang Bước 6<br>▪ Trường hợp HĐQT không thông qua: Quay trở lại Bước 3<br>- Thời gian xử lý: Theo quy định nội bộ có liên quan của OCB | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 6 | P.QLRRDN<br>NHNN | Gửi Phương án khắc phục đến NHNN<br>- P.QLRRDN gửi văn bản Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB đến NHNN.<br>▪ Trường hợp NHNN không có ý kiến: Chuyển sang Bước 7<br>▪ Trường hợp NHNN có yêu cầu điều chỉnh: Quay trở lại Bước 3.<br>- Trường hợp trong Phương án khắc phục có sử dụng Biện pháp hỗ trợ thì chỉ được triển khai thực hiện các biện pháp đó sau khi có văn bản chấp thuận của NHNN.<br>- Thời gian xử lý: Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày HĐQT thông qua Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |
| 7 | ĐV liên quan | Thực hiện Phương án khắc phục<br>- TĐV các Phòng/ Ban thuộc Khối QLRR, TT.QLTC, TT.PCTT và các ĐV liên quan khác có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục theo Phương án khắc phục đã được HĐQT thông qua. Đối với các biện pháp có quy định điều kiện thực hiện thì phải thực hiện theo đúng điều kiện đó. | Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |



**Hội sở chính**: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

| Bước | Đơn vị thực hiện | Diễn giải lưu đồ | Tài liệu liên quan |
|---|---|---|---|
| | | - P.QLRRHĐ, P.THTT phối hợp xây dựng nội dung truyền thông và phối hợp với Khối CN&CĐS tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giám sát truyền thông và các vấn đề có liên quan.<br>- P.QLRRDN, P.QLRRTD, P.QLRRTTTK, TT.QLTC và các ĐV liên quan khác có trách nhiệm giám sát tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB đã được HĐQT thông qua (trong đó có thể bao gồm các Biện pháp hỗ trợ được NHNN chấp thuận) và báo cáo kịp thời đến Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối QLRR, TGĐ trong trường hợp không tuân thủ được các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo lộ trình quy định.<br>- Thời gian thực hiện biện pháp khắc phục: Thực hiện theo Phương án khắc phục đã được HĐQT thông qua | |
| 8 | ĐV liên quan<br>P.QLRRDN | Báo cáo thực hiện Phương án khắc phục<br>- Các ĐV liên quan nêu tại Bước 7 có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục theo Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB về P.QLRRDN định kỳ thứ hai hàng tuần để tổng hợp báo cáo NHNN.<br>- P.QLRRDN tổng hợp báo cáo của các ĐV liên quan để báo cáo NHNN theo yêu cầu của NHNN và quy định pháp luật | Báo cáo về việc thực hiện Phương án khắc phục can thiệp sớm của OCB |

### 3.2. Các quy trình, vấn đề có liên quan

a. Trường hợp cần gia hạn thời hạn thực hiện Phương án khắc phục can thiệp sớm: Thực hiện tương tự Quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm được diễn giải chi tiết tại Mục 3.1 Phần III này.

b. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Biện pháp hỗ trợ trong Phương án khắc phục can thiệp sớm: Thực hiện tương tự Quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm nêu tại Mục 3.1 Phần III này, và chỉ được triển khai thực hiện các Biện pháp hỗ trợ sửa đổi, bổ sung đó sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

c. Trong thời gian thực hiện Phương án khắc phục can thiệp sớm, trường hợp chuyển nhượng cổ phần, tăng vốn điều lệ dẫn đến chuyển đổi hình thức pháp lý của OCB: Việc chuyển đổi hình thức pháp lý được thực hiện theo quy định của Luật các TCTD và pháp luật liên quan.


Hội sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

d. Trường hợp OCB cần triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục để ngăn chặn rủi ro, giảm thiểu thiệt hại: Chỉ thực hiện các biện pháp thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo quyết định của TGĐ sau khi đã báo cáo HĐQT.

## 4. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT CAN THIỆP SỚM

Việc thực hiện can thiệp sớm tại OCB (nếu có) sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt can thiệp sớm sau đây, phù hợp theo quy định của Luật các TCTD:

a. NHNN có văn bản chấm dứt việc thực hiện can thiệp sớm tại OCB.

b. NHNN có văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất OCB với TCTD khác. Việc sáp nhập, hợp nhất sẽ được thực hiện theo quyết định của NHNN và theo quy định của pháp luật.

c. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyết định giải thể, phá sản OCB. Việc giải thể, phá sản sẽ được thực hiện theo quyết định của NHNN và theo quy định của pháp luật.

d. NHNN có quyết định đặt OCB vào kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.



**Hội sở chính:** Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh 1800 6678 www.ocb.com.vn

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 08/2025/TTr– HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

# TỜ TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*V/v Quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông*

Để công tác quản trị, điều hành của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được thực hiện kịp thời, thuận lợi và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ sau đây:

1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB.
2. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB.
3. Quyết định việc thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép hoạt động của OCB theo mẫu Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.
4. Xem xét, quyết định việc thay đổi, bổ sung nội dung kinh doanh theo quy định của pháp luật; ban hành quy chế tài chính, các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
5. Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB nhưng không được vượt quá 30% vốn điều lệ của OCB hoặc một tỷ lệ tối đa khác theo quy định pháp luật và sửa đổi Điều lệ OCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB.
6. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán cổ phiếu quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ban hành, quyết định, chỉnh sửa các phương án sử dụng vốn cần thiết).
7. Phê duyệt các trường hợp xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định pháp luật.

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**TRỊNH VĂN TUẤN**

**Nơi nhận:**
- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 09/2025/TTr – HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025

# TỜ TRÌNH
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*V/v Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030*

Hội đồng quản trị (HĐQT) OCB nhiệm kỳ 2020-2025 sẽ hết nhiệm kỳ vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Để tiến hành bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng quy định của pháp luật, OCB đã có Thông báo gửi đến cổ đông về các điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, thành viên BKS và thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử cho OCB để tổng hợp Danh sách ứng cử viên xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

Sau khi hết thời hạn đề cử, ứng cử theo quy định, OCB đã nhận được hồ sơ đề cử của cổ đông là Ngân hàng Aozora sở hữu 15% vốn điều lệ OCB, đề cử ông Yoshizawa Toshiki và ông Segawa Mitsuhiro làm thành viên HĐQT. Do đó, căn cứ nhu cầu nhân sự cho HĐQT, BKS OCB nhiệm kỳ 2025 – 2030, HĐQT OCB đã đề cử thêm các ứng cử viên HĐQT và BKS còn thiếu và thông qua Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐQT về danh sách dự kiến nhân sự bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát OCB nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Theo đó, OCB đã gửi Ngân hàng Nhà nước và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm Thành viên HĐQT, thành viên BKS OCB nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau (Tóm tắt lý lịch theo Phụ lục đính kèm):

| STT | Họ và tên | Chức danh dự kiến được bầu |
|---|---|---|
| **I** | **Danh sách ứng viên bầu làm Thành viên HĐQT** | |
| 1 | TRỊNH VĂN TUẤN | Thành viên HĐQT |
| 2 | NGÔ HÀ BẮC | Thành viên HĐQT |
| 3 | TRỊNH THỊ MAI ANH | Thành viên HĐQT |

| | | |
|---|---|---|
| 4 | YOSHIZAWA TOSHIKI | Thành viên HĐQT |
| 5 | SEGAWA MITSUHIRO | Thành viên HĐQT |
| 6 | PHAN TRUNG | Thành viên HĐQT |
| 7 | DƯƠNG KỲ HIỆP | Thành viên độc lập HĐQT |
| **II** | **Danh sách ứng viên bầu làm Thành viên BKS** | |
| 1 | ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN | Thành viên BKS |
| 2 | ĐẶNG THỊ QUÝ | Thành viên BKS |
| 3 | NGUYỄN VĂN HẢI | Thành viên BKS |
| 4 | NGUYỄN TRỌNG HẢI | Thành viên BKS |
| 5 | PHẠM QUANG VINH | Thành viên BKS |

Với danh sách bầu dự kiến như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Về số lượng thành viên HĐQT và BKS:
   - Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập
   - Số lượng thành viên BKS: 05 thành viên
2. Tiến hành bầu cử các ứng viên làm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 theo Danh sách nhân sự dự kiến đã được NHNN chấp thuận.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**
- *Các cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban kiểm soát;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0300852005 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRỊNH VĂN TUẤN**

Niềm tin và thịnh vượng

**PHỤ LỤC**

**THÔNG TIN ỨNG VIÊN DỰ KIẾN BẦU LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 09/2025/TTr – HĐQT/ĐH)

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Quá trình công tác, lợi ích có liên quan |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nhân sự dự kiến bầu làm Thành viên HĐQT** | | | | |
| 1 | ÔNG TRỊNH VĂN TUẤN | 28/11/1965 | Việt Nam | Kỹ sư Kỹ thuật điện tử - Đại học Bách khoa Hà Nội | - 1994 –1995: Kinh doanh tại Cộng hòa Ba Lan<br>- 1996 –2010: Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT VIB<br>- 2006 –2010: Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)<br>- 2010 – đến nay: Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT OCB. |
| 2 | ÔNG NGÔ HÀ BẮC | 20/04/1955 | Việt Nam | Kỹ sư vật lý chất rắn - Đại học Bách Khoa Hà Nội | - 1978 –1985: Chuyên viên Phân viện Vật lý kỹ thuật, Viện kỹ thuật quân sự - Bộ quốc phòng<br>- 1985 –1990: Nghiên cứu sinh Học viện Kỹ thuật quân sự Warsaw, Ba Lan<br>- 1991 –1993: Cộng tác viên khoa học Viện kỹ thuật điện tử tại Cộng hòa Ba Lan<br>- 1994: Chủ tịch HĐQT Công ty liên doanh xuất nhập khẩu Nga – Ba Lan – Việt Nam (ROSPL)<br>- 1994 –1998: Chủ tịch HĐQT Công ty liên doanh Ucraine – Ba Lan – Việt Nam (POVICO)<br>- 1998 –2024: Chủ tịch HĐQT Công ty LBT tại Warsaw, Ba Lan<br>- 2008 –2010: Thành viên HĐQT VPBank<br>- 2010 - 2011: Trưởng ban Quản lý giám sát hoạt động kinh doanh của HĐQT VIS<br>- 2011 – đến nay: Thành viên HĐQT OCB. |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Quá trình công tác, lợi ích có liên quan |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| 3 | BÀ TRỊNH THỊ MAI ANH | 05/04/1992 | Việt Nam | Cử nhân Khoa học – London School of Economics and Political Science (Vương quốc Anh) | - 2013 - 2013: Thực tập sinh tại HSBC London<br>- 2014 - 2016: Chuyên viên phân tích tại HSBC London<br>- 2016 - 2017: Giám đốc tư vấn tài chính tại CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS)<br>- 2017 - 2018: Chuyên viên phân tích tại Tập đoàn VinaCapital<br>- 2018 - 2020: Chuyên viên đầu tư cao cấp tại Tập đoàn Temasek Singapore.<br>- 2020 - đến nay: Thành viên HĐQT OCB. |
| 4 | ÔNG YOSHIZAWA TOSHIKI | 26/01/1967 | Nhật Bản | Cử nhân Luật - Đại học Waseda, Tokyo | - 1989 - 1993: Nhân viên Chi nhánh Sendai tại Tỉnh Miyagi, Nhật Bản - Nippon Credit Bank, Ltd.<br>- 1993 - 2002: Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Trợ lý Trưởng phòng - Chi nhánh Los Angeles Hoa Kỳ, Trợ lý Phó Trưởng Văn phòng đại diện New York Hoa Kỳ - Nippon Credit Bank, Ltd.<br>- 2002 - 2008: Phó Trưởng Phòng Ngân hàng Đầu tư, Trưởng Phòng Tài chính Toàn cầu, Trưởng Văn phòng đại diện New York Hoa Kỳ, Aozora Bank, Ltd.<br>- 2008 - 2011: Giám đốc điều hành kiêm Thành viên HĐQT - Aozora Asia Pacific Finance.<br>- 2011 - 2014: Trưởng phụ trách Phòng Xúc tiến Kinh doanh Châu Á - Aozora Bank, Ltd.<br>- 2013 - 2020: Phó Chủ tịch, Phó TGĐ Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam.<br>- 2017 - 2020: Trưởng Phòng Giải pháp Kinh doanh Châu Á - Aozora Bank, Ltd.<br>- 2020 – đến nay: Thành viên HĐQT OCB. |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Quá trình công tác, lợi ích có liên quan |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | - 2022 - đến nay: Phó Trưởng Khối Đầu tư Châu Á, Trưởng Phòng Châu Á Thái Bình Dương, Trưởng ban cấp cao Phòng Châu Á Thái Bình Dương Aozora Bank, Ltd. |
| 5 | ÔNG SEGAWA MITSUHIRO | 05/03/1968 | Nhật Bản | Cử nhân khoa học tại Đại học Khoa học Tokyo. | - 1991 - 1998: Nhân viên Phòng Thị trường Tài chính, Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh Tiền tệ - Nippon Credit Bank, Ltd.<br>- 1998 - 2001: Phó Trưởng Chi nhánh Tokyo - Sakura Global Capital, Inc.<br>- 2001 – đến nay: Nhân viên Phòng Thị trường Tài chính; Nhân viên, Trưởng Phòng Kinh doanh Tiền tệ; Nhân viên Phòng Đầu tư Quỹ; Trưởng Phòng Đầu tư Tín dụng; Trưởng Phòng Kinh doanh Quốc tế; Phó Trưởng Khối Tài chính Quốc tế; Phó Trưởng Khối Đầu tư Châu Á; Cán bộ cấp cao - Trưởng Khối Kinh doanh Quốc tế Aozora Bank, Ltd. |
| 6 | PHAN TRUNG | 05/05/1964 | Việt Nam | - Cử nhân Kinh tế - Đại học Thương Mại<br>- Thạc sỹ QTKD - Asia E University (Malaysia) | - 1987-1992: Nhân Viên Kinh Doanh - Công Ty Hóa Chất Vật Liệu<br>- 1992 - 1995: Sáng Lập Viên, Phó Giám Đốc -Công Ty TNHH TMDV Trung Hưng<br>- 1996-1998: Sáng lập viên, P.GĐ phụ trách kinh doanh - Công ty TNHH TM Hữu Tín<br>- 1998 - 2024: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc - Công Ty TNHH TMDV An Huy<br>- 2007 –2021: Sáng Lập Viên, Phó Chủ Tịch HĐQT, Thành viên HĐQT - Công Ty CP Đầu Tư ROMANA<br>- 2010 - đến nay: Thành viên HĐQT OCB. |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Quá trình công tác, lợi ích có liên quan |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | ÔNG DƯƠNG KỲ HIỆP | 01/01/1984 | Việt Nam | Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh tại Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh | - 2007 - 2018: Nhân viên phát triển khách hàng, Chuyên viên giao dịch sàn chứng khoán, Trưởng bộ phận, Phó phòng, Phó giám đốc Chi nhánh, Phó phòng phát triển khách hàng, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín<br>- 2018 - 2025: Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS)<br>- 2025 – đến nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT VIS. |
| **II** | **Nhân sự dự kiến bầu làm Thành viên BKS** | | | | |
| 1 | BÀ ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN | 19/02/1970 | Việt Nam | Cử nhân Đại học Thương nghiệp Hà nội và Đại học Luật Hà Nội | - 1992 - 2014: Cán bộ Tín dụng, Chuyên viên Ban kiểm tra nội bộ, Phó phòng Kiểm soát nội bộ, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Trưởng phòng Quản lý rủi ro HO, Phó Giám đốc Khối quản lý tín dụng, Trưởng Ban Kiểm soát tuân thủ; Phó trưởng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát, Giám đốc Trung tâm kinh doanh sản phẩm tín dụng cá nhân; Giám đốc trung tâm kinh doanh Tín dụng cá nhân, Phó giám đốc trung tâm QLRR tín dụng cá nhân - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)<br>- 2014 - 2024: Trưởng Kiểm toán nội bộ OCB.<br>- 2025 - đến nay: Kinh doanh tự do |
| 2 | ĐẶNG THỊ QUÝ | 02/11/1956 | Việt Nam | Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Tp.HCM | - 1980 - 1991: Nhân viên (Kinh tế viên cấp 1), NHNN TP.HCM - NHNN Quận 1<br>- 1991 –2004: Cán bộ VietinBank, Nhân viên phòng Kinh doanh, Phó phòng Tổng hợp tiếp thị, Quyền Trưởng phòng Tổng hợp tiếp thị, VietinBank – Chi nhánh 1 TP. HCM<br>- 2004 –2006: Trưởng Ban Kiểm soát Phía Nam - Techcombank<br>- 2006 – 2011: Trưởng Ban tư vấn tín dụng, Trưởng BKS, Phó GĐ Chi nhánh Tân Bình Ngân Hàng Phát triển nhà TP.HCM<br>- 2011 – đến nay: Thành viên BKS - Ngân hàng TMCP Phương Đông. |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Quá trình công tác, lợi ích có liên quan |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | ÔNG NGUYỄN VĂN HẢI | 25/05/1978 | Việt Nam | Cử nhân trường Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh | - 2002 - 2012: Trưởng phòng tư vấn - Công ty Luật TNHH Hoàng Quân.<br>- 2012-2021: Phó Phòng Pháp chế, Trưởng Phòng Pháp chế, Trưởng Phòng Pháp chế và tuân thủ, Trưởng Phòng Dịch vụ pháp lý OCB<br>- 01/2021- Đến nay: Trưởng phòng Pháp lý - Công ty TNHH Phúc Khang. |
| 4 | ÔNG NGUYỄN TRỌNG HẢI | 30/11/1979 | Việt Nam | Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội | - 2001 - 2003: Nhân viên - Công ty TNHH Thương mại công nghiệp Á Châu<br>- 2003 - 2017: Nhân viên, Chuyên viên phát triển kinh doanh, Chuyên viên kiêm Trưởng nhóm quản lý huy động Vốn dân cư, Quyền Trưởng phòng Quản lý nguồn vốn dân cư Khối khách hàng cá nhân, Giám đốc Quản lý Nguồn vốn dân cư Khối Khách hàng cá nhân, Phó Giám đốc Quản lý sản phẩm, Trưởng nhóm Phòng Quản lý sản phẩm, Phó Giám đốc cao cấp, Quyền Giám đốc Phòng Quản lý sản phẩm, Phó Giám đốc cao cấp Bộ phận tiền gửi có kỳ hạn, Phòng Quản lý sản phẩm Khối Ngân hàng Bán lẻ, Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý Giá trị, Giám đốc Phòng Sản phẩm cho vay, Giám đốc phòng Sản phẩm Huy động và Giao dịch Khối Ngân hàng Bán lẻ tại VIB<br>- 2017 - 2024: Giám đốc Trung tâm Phát triển sản phẩm, marketing và thúc đẩy bán hàng Khối Khách hàng cá nhân, Giám đốc Phòng quản lý kinh doanh hội sở kiêm Giám đốc vùng miền Bắc Khối SME, Giám đốc vùng CIB khu vực miền Bắc, miền Trung, Giám đốc vùng SME miền Bắc OCB.<br>- 2025 - đến nay: Kinh doanh tự do |
| 5 | PHẠM QUANG VINH | 28/03/1967 | Việt Nam | Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân | - 1996 –2002: Cán bộ phụ trách tư vấn ngân hàng Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức – Việt Nam (GTZ)<br>- 2002 – 2013: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát VIB<br>- 2010 –2014: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam<br>- 2014 –2015: Thành viên HĐQT OCB<br>- 2015 – đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát OCB |